

60 years of
pioneering
innovation

DANH MỤC SẢN PHẨM HVAC

2018



ROBINAIR®

Thương hiệu hàng đầu về thiết bị điều hòa không khí từ năm 1956



Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn



MỤC LỤC

	Page
Thông tin về chúng tôi	3-4
Thu hồi	5-7
Thiết bị chân không	8-11
Bộ dụng cụ hệ thống điều hòa mini-split	12
Thiết bị phát hiện rò rỉ	13-17
Đồng hồ đo & ống dẫn	18-22
Van và các phụ kiện đa dụng	23-24
Bình / Kim phun dầu	25
Nạp / Cân	26
Thiết bị chẩn đoán	27-30

Sản phẩm được liệt kê theo số bộ phận

Tất cả các hình ảnh trong danh mục này chỉ nhằm mục đích minh họa, sản phẩm cuối cùng có thể khác về hình thức. Thông số kĩ thuật có thể thay đổi.
Điều khoản và điều kiện áp dụng và có sẵn từ dịch vụ khách hàng



THÔNG TIN VỀ CHÚNG TÔI



Tel: 0964 24 4411

Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

Robinair và TIF thuộc sở hữu của Bosch Automotive Service Solutions, một phần của Tập đoàn Bosch, và là nhà cung cấp lớn trong những dòng sản phẩm trong ngành Ô tô và HVAC/R.

Robinair được thành lập vào năm 1956 về thiết kế và sản xuất các công cụ chuyên dụng để sửa chữa các thiết bị gia dụng. Với sự phổ biến ngày càng tăng của điều hòa không khí cho cả gia đình và ô tô, Robinair đã sớm thâm nhập vào thị trường đang phát triển này và chỉ trong vài năm, dòng sản phẩm này đã trở thành dòng sản phẩm hoàn chỉnh nhất trong ngành. Robinair nhấn mạnh vào phát triển sản phẩm và đầu tư vào công nghệ mới có liên quan trực tiếp đến sự tăng trưởng trong những năm qua

Các kỹ sư thiết kế của chúng tôi kết hợp kiến thức kỹ thuật với sự hiểu biết về thị trường mà chúng tôi nhắm tới. Bằng cách đặt mình vào khách hàng, họ phát triển các loại sản phẩm cần thiết trong lĩnh vực này. Các sản phẩm mới được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm nội bộ của chúng tôi, nơi chúng tôi sử dụng buồng môi trường để mô phỏng nhiều điều kiện làm việc. Trong những năm gần đây, chúng tôi đã bổ sung các chức năng điện tử và hiện có thiết bị vận hành tự động, cũng như các công cụ chẩn đoán tinh vi. Vị trí của Robinair với tư cách là công ty hàng đầu thế giới về công cụ và thiết bị dịch vụ là kết quả của quá trình phát triển và nhận ra các cơ hội thị trường. Thương hiệu TIF khen ngợi nhiều loại thiết bị của Robinair.



TẬP ĐOÀN BOSCH là nhà cung cấp công nghệ và dịch vụ hàng đầu thế giới. Chúng tôi có khoảng 389.000 cộng sự trên toàn thế giới. Hoạt động của chúng tôi được chia thành bốn lĩnh vực kinh doanh: Giải pháp di động, Công nghệ công nghiệp, Hàng tiêu dùng, Năng lượng và Công nghệ xây dựng. Tập đoàn Bosch bao gồm Robert Bosch GmbH và khoảng 440 công ty con và công ty khu vực tại khoảng 60 quốc gia. Bao gồm các đối tác bán hàng và dịch vụ, mạng lưới sản xuất, kỹ thuật và bán hàng toàn cầu của Bosch phủ sóng gần như mọi quốc gia trên thế giới. Cơ sở cho sự phát triển trong tương lai của công ty là sức mạnh đổi mới của nó. Tại 120 địa điểm trên toàn cầu, Bosch tuyển dụng khoảng 59.000 cộng sự trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển.

Kent-Moore Corporation, nhà sản xuất các công cụ đặc biệt, đến từ Warren, Michigan, đã thành lập công ty con Robinair vào năm 1956 với nhiệm vụ phát triển các công cụ sửa chữa các thiết bị kỹ thuật. Với sự phổ biến ngày càng tăng của điều hòa không khí, cho cả gia đình và ô tô, Robinair đã sớm tập trung vào thiết bị dịch vụ trong lĩnh vực này và có thể cung cấp dòng sản phẩm hoàn chỉnh nhất trong toàn ngành vào năm 1960. Trong những thập kỷ tiếp theo, Robinair tiếp tục dẫn đầu cách phát triển các mốc kỹ thuật. Năm 1979, công ty được cấp bằng sáng chế cho trạm nạp và thu hồi chất làm lạnh đầu tiên. Năm 1985, A/C đầu tiên có chức năng điều khiển bộ vi xử lý được tung ra thị trường. Máy dành cho toàn bộ A/C trên các phương tiện sử dụng môi chất lạnh R134a được giới thiệu vào năm 1992. Công ty không ngừng cải thiện tính an toàn và thân thiện với môi trường của các công cụ đặc biệt trong nhiều bước phát triển. Năm 2006, mẫu sản phẩm của Robinair là mẫu đầu tiên đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe của SAE J2788. Năm 2010, Robinair được cấp giấy phép toàn cầu để vận hành thiết bị điều hòa không khí AC-1234 với chất làm lạnh mới R-1234yf. Kể từ tháng 12 năm 2012, thương hiệu Robinair là một phần của Bosch, hoạt động trong Automotive Service Solution Business trong Bosch Automotive Aftermarket. Robinair ngày nay không chỉ dẫn đầu thị trường thế giới trong lĩnh vực dịch vụ A/C ô tô mà còn dẫn đầu về sức mạnh đổi mới và năng lực công nghệ. Robinair cung cấp toàn bộ phạm vi hoạt động bảo trì và sửa chữa an toàn và hiệu quả đối với A/C ô tô ở mọi quy mô. Bên cạnh các thiết bị A/C tự động, dòng sản phẩm còn bao gồm các thiết bị chẩn đoán, thiết bị phát hiện rò rỉ điện tử và tia cực tím cũng như thiết bị xả nước. Nhóm các nhà phát triển quốc tế ở Hoa Kỳ và Ý liên tục làm việc để cải thiện hơn nữa công nghệ của các thiết bị Robinair. Mục đích là để đảm bảo các tiêu chuẩn cao nhất về hiệu suất, an toàn và hiệu quả cho việc sử dụng xưởng hàng ngày



Tel: 0964 24 4411

Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

ĐỘI NGŨ CHUYÊN MÔN LUÔN SẴN SẴNG HỖ TRỢ BẠN



Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

Bosch Automotive Service Solutions có một nhóm nhỏ, chuyên trách Dịch vụ khách hàng có trụ sở tại Melbourne, Australia. Nhóm này giải quyết trực tiếp các yêu cầu của bạn liên quan đến phạm vi sản phẩm kéo theo rộng lớn của chúng tôi và cung cấp hỗ trợ ở mức độ chuyên nghiệp cho khách hàng của chúng tôi trên khắp Khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Tất cả các đơn đặt hàng của khách hàng đều được xử lý bởi nhóm này, do đó, nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến các giải pháp dịch vụ mà chúng tôi cung cấp, vui lòng liên hệ với chúng tôi, chúng tôi sẽ hỗ trợ bạn về đơn đặt hàng, giá cả và tình trạng còn hàng, theo dõi tình trạng giao hàng và đưa ra lời khuyên về sản phẩm tốt nhất có thể phù hợp với yêu cầu kinh doanh của bạn.

Chi tiết liên hệ:

Số điện thoại vận phòng: (When calling within Australia) 1300 783 031 select option 1

Số điện thoại văn phòng: (When calling from outside Australia) +61 3 9544 6222

Số Fax: +61 3 9544 5222

Email: Australia customerservice.au@service-solutions.com

Asia asiasales@service-solutions.com



Oceania Head Office
Clayton, Australia



Micro Raptor (RG3000)

- ▶ Kích thước tối giản – Hiệu suất tối đa: phù hợp cho dịch vụ dân cư và thiết bị
- ▶ Dễ dàng mang theo, Nhỏ và gọn nhẹ chỉ 8kg
- ▶ Nạp tất cả các môi chất làm lạnh CFC, HFC, HCFC thường được sử dụng (bao gồm cả R-410A)
- ▶ Máy nén "không dầu" độc quyền có khả năng xử lý cả chất lỏng và hơi
- ▶ Chắc chắn. Được thiết kế để chịu được sự điều kiện làm việc khắc nghiệt hàng ngày
- ▶ Vỏ đúc bằng Polyetylen bền bỉ chống ăn mòn
- ▶ Nhanh chóng. Tiết kiệm thời gian cho từng công việc với hiệu suất nạp tốt nhất trong cùng phân khúc
- ▶ Có sẵn bộ dụng cụ sửa chữa để thay thế các bộ phận có thể mang được
- ▶ Thiết kế cầm tay tiện dụng giúp bạn thoải mái khi cầm nắm và di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác
- ▶ Bộ lọc bên trong giúp bảo vệ máy khỏi các vật thể lạ có hại
- ▶ 1 năm bảo hành

MICRO RAPTOR



Thông số kỹ thuật	
Khả năng thu hồi	Hơi, chất lỏng, đẩy/hút
Máy nén	Không dầu
Motor	Dẫn động trực tiếp 1/3hp, Hiệu suất cao
Kích cỡ	310mm x 175mm x 235mm
Trọng lượng	8kgs
Nguồn điện	220-240V 50 Hz
Phê duyệt	ARI-740, UL, CE
Bảo hành	1-year

Phân loại môi chất thu hồi			
	Hơi	Lỏng	Kéo/Hút
R-22	0.105	0.848	3.34



RG3000 bao gồm một túi đeo vai tiện dụng và dễ dàng vận chuyển thiết bị thu hồi

Minimax-RR

Bộ điều khiển thu hồi và tái chế chất làm lạnh

MINIMAX-RR phù hợp cho các xưởng dịch vụ bận rộn hoặc xe tải lưu động. Bộ tái chế có thể tháo rời cho phép kỹ thuật viên thu hồi môi chất làm lạnh từ nhiều thiết bị và sau đó tái chế sử dụng lại

RG-RR (chỉ tái chế) cũng có thể được mua riêng lẻ và sử dụng trên bất kỳ thiết bị thu hồi môi chất làm lạnh hiện có nào như: RG5000-RA, RG5000-E, 25151RA, 25176RA, v.v...

Minimax-RA

Thiết bị được thiết kế dành riêng cho các ứng dụng ô tô. Trong quá trình thu hồi môi chất làm lạnh, dầu được tách ra và có thể đo được. Điều này cho phép kỹ thuật viên có khả năng tiếp cận chính xác lượng dầu cần đưa trở lại thiết bị. Dầu phân tách cũng có thể được bỏ khi cần thiết



Linh kiện thay thế (kèm theo sản phẩm)	Part Number
Lọc khô, 1/4" MFL x 1/4" MFL	100343
Ống mềm màu xanh da trời độ dài 4"	100345
Bộ ống điều khiển tái chế màu vàng	RR-HS-A
20kg Xanh thu hồi và tái chế	34750RA
Lọc/Thiết bị sấy	34379
Ống góp & Bộ đo	13208-AUS
Kính ngắm	658-0404H
Đệm đồng làm kín máy rửa	61405RA

Linh kiện thay thế (kèm theo sản phẩm)	Part Number
Lọc khô, 1/4" MFL x 1/4" MFL	100343
Ống mềm màu xanh da trời độ dài 4"	100345
Ống mềm màu vàng	31036



25700-AUS

Robinair 1234YF/ R32 Thiết bị nạp ga

- ▶ Thiết bị thu hồi ga SAE J2851 HFO
- ▶ Khí hoặc hơi dễ cháy Class-2L
- ▶ Các bộ phận tạo/phá không tạo ra hồ quang
- ▶ Giàn nóng 3 dây
- ▶ Chứng nhận thiết kế UL
- ▶ Thiết kế bền, nhỏ gọn, di động cho phép người dùng thu hồi môi chất R1234YF một cách dễ dàng ngay trên xe
- ▶ Ống bên thấp có khớp nối 1234YF và ống thu hồi ga đi kèm
- ▶ Máy nén không dầu độc quyền có khả năng xử lý cả môi chất lạnh và hơi
- ▶ Công tắc ngắt áp suất cao sẽ tự động tắt máy nếu áp suất tăng trên 435 PSI để bảo vệ thiết bị màn hình bộ lọc đầu vào ngăn các mảnh vụn lọt vào bên trong máy
- ▶ Chức năng tự lọc loại bỏ hiệu quả chất làm lạnh còn sót lại khỏi máy
- ▶ Đồng hồ đo áp suất cao và thấp 2-1/2"



Thông số kỹ thuật	
Điện áp vận hành	230 V, 50Hz AC
Motor	1/2 HP
Trọng lượng	17 Kg
Kích thước	33 x 23 x 48 cm

Nạp Hydrocarbon	
Lông	2.33 kg/min
Hơi	0.20 kg/min
Đẩy/kéo	6.41 kg/min

Raptor (RG6000)

Máy thu hồi môi chất làm lạnh

Các chuyên gia HVAC/R biết rằng thời gian là tiền bạc. Càng dành nhiều thời gian để làm một công việc có nghĩa là số tiền kiếm được từ một công việc khác càng ít. Promax RG6000 mới được thiết kế để giúp tiết kiệm thời gian và tiết kiệm nhiều tiền hơn cho bạn

Hiệu suất tốt nhất

RG6000 được chế tạo cho tốc độ xử lý nhanh và không làm bạn thất vọng. Được thiết kế để cung cấp tốc độ thu hồi môi chất làm lạnh tốt nhất trong mọi điều kiện, thiết kế xi lanh đôi mới cung cấp lưu lượng lớn hơn của cả chất lỏng và hơi chất làm lạnh

Chắc chắn và dẻo dai

RG6000 được thiết kế và chế tạo để làm việc ngay cả trong những điều kiện khắc nghiệt nhất. Vô được thiết kế cho độ bền tối đa. Dàn ngưng tụ ngoại cỡ giúp máy chạy mát ở nhiệt độ khắc nghiệt.

Dễ dàng mang theo

RG6000 có trọng lượng nhẹ và bao gồm một tay cầm có đệm để dễ dàng, thuận tiện cho việc mang đi

Dễ dàng thực hiện

Mọi người đều biết rằng ngay cả những sản phẩm được chế tạo tốt nhất cuối cùng cũng bị hao mòn và cần được sửa chữa. Khi thời điểm đó đến với RG6000 mới, quy trình sẽ nhanh chóng và đơn giản. Chỉ trong 25 phút sử dụng một số công cụ cơ bản, toàn bộ thiết bị có thể được tháo rời và ráp lại

Phân loại nạp trên mỗi UL ARI-740-98*

* Kiểm tra UL và ARI là một phương pháp so sánh. Trong các điều kiện thử nghiệm khác, máy móc có thể thể hiện tốc độ cao hơn nhiều.

Gas	lbs./min			kg/min		
	Hơi	Lông	Đẩy/Kéo	Hơi	Lông	Đẩy/Hút
R-22	0.55	7.78	15.72	0.25	3.53	7.13
R-410A	0.35	6.04	16.76	0.16	2.74	7.60
R-134A	0.40	5.05	11.13	0.18	2.29	5.05
R-407A	0.53	6.94	16.01	0.24	3.15	7.26

Tính năng RG6000:

- ▶ Nhanh chóng. Tiết kiệm thời gian cho từng công việc với hiệu suất thu hồi tốt nhất trong cùng loại
- ▶ Dễ dàng mang theo, nhỏ gọn và nhẹ chỉ 8kg
- ▶ Chắc chắn. Được thiết kế để chịu được sự điều kiện làm việc khắc nghiệt hàng ngày
- ▶ Dễ sử dụng. Đồng hồ đo lớn để đọc thông số
- ▶ Ống góp tự làm sạch giúp dễ dàng chuẩn bị cho bạn lần tiếp theo sử dụng
- ▶ Sửa chữa ngay tại chỗ làm việc
- ▶ Dễ dàng tháo lắp và sửa chữa với các bộ sửa chữa có sẵn để thay thế các linh kiện có thể mang được giúp hạn chế tối đa thời gian chết máy
- ▶ Thiết kế cầm tay tiện dụng giúp bạn thoải mái khi cầm nắm và di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác
- ▶ Bộ lọc bên trong giúp bảo vệ máy khỏi các vật thể lạ có hại
- ▶ Máy nén "không dầu" độc quyền có khả năng xử lý cả chất lỏng và hơi
- ▶ Công tắc an toàn ngắt áp suất cao. Nếu áp suất của thiết bị tăng trên 550 psi thì công tắc này sẽ tắt thiết bị. Công tắc an toàn tự động bật lại khi áp suất giảm xuống dưới 400 psi
- ▶ Hiệu quả với tất cả các môi chất làm lạnh CFC, HFC, HCFC bao gồm R-410
- ▶ Bảo hành 1 năm

RAPTOR



RG6000

Thông số kỹ thuật	
Khả năng thu hồi	Đẩy/hút, Lông, Hơi
Motor	3/4 hp, Dẫn động trực tiếp
Trọng lượng	27lbs (12.25kg)
Kích thước	17"L x 9"W x 12"H (43cm x 23cm x 30cm)
Chứng chỉ	UL (ARI-740) CE & TUV - chưa quyết định
Bảo hành	1 năm



RaptorEX (RG5410AEX-A & RG5410EX-E) Máy Thu Hồi Môi Chất Làm Lạnh

- ▶ Thu hồi tất cả các môi chất làm lạnh CFC, HFC, HCFC thường được sử dụng (bao gồm cả R-410A)
- ▶ Được thiết kế để sử dụng với môi chất làm lạnh có áp suất cao
- ▶ Công tắc ngắt an toàn áp suất cao có thể lựa chọn (400 hoặc 550 psi)
- ▶ Máy nén "không dầu" độc quyền có khả năng xử lý cả chất lỏng và hơi
- ▶ Tất cả thiết kế đều thuận tiện và dễ dàng vận chuyển
- ▶ 3/8" – Dẫn nóng 3 dây cho hiệu suất tối đa ngay cả trong điều kiện làm việc khắc nghiệt
- ▶ Vỏ đúc bằng Polyetylen bền bỉ chống ăn mòn
- ▶ Máy nén bán kín có thể bảo dưỡng ngay tại chỗ
- ▶ Lọc tự động giúp làm sạch mọi môi chất làm lạnh còn sót lại, để máy sẵn sàng hoạt động cho lần hoạt động tiếp theo
- ▶ Công tắc ngắt áp suất thấp tự động tắt máy tại 15" chân không
- ▶ Tay cầm có đệm giúp mang áy đến nơi làm việc dễ dàng và thoải mái hơn
- ▶ Bao gồm cả bộ lọc khô
- ▶ Nguồn điện – 230 V 50 Hz
- ▶ Chứng chỉ được cấp bởi UL
- ▶ Bảo hành 1 năm
- ▶ Khối lượng: 34 lbs, 15.4kgs.; Kích thước: 13" H x 9" W x 19" D (48.3 x 33 x 22.9 cm)

RAPTOR^{EX}



A = Australian Plug
E = European Plug

Phụ kiện tùy chọn	Kí hiệu bộ phận
Xilanh nạp 20kg	34750RA
Công cụ Caddy	TC-2000

Linh kiện thay thế (kèm theo sản phẩm)	Kí hiệu bộ phận
Bộ lọc khô, 1/4" MFL x 1/4" MFL	100343
Ống mềm xanh da trời dài 4"	100345

Chứng chỉ UL
Theo tiêu chuẩn ARI 740-98. Đáp ứng hoặc vượt quá các quy định của EPA. Máy nạp môi chất lạnh 8EA7

Thu hồi chất	Hơi, lỏng, đẩy/ hút
Máy nén	Không dầu, Tỷ số nén 100:1
Motor	Dẫn động trực tiếp _ hp, Hiệu suất cao
Kích cỡ	483 L x 330 H x 229 W mm
Trọng lượng	34 lbs. 15.4kgs
Nguồn điện	220-240V 50 Hz
Chứng chỉ	ARI-740, UL, CE và TUV – chưa quyết định
Bảo hành	1 năm

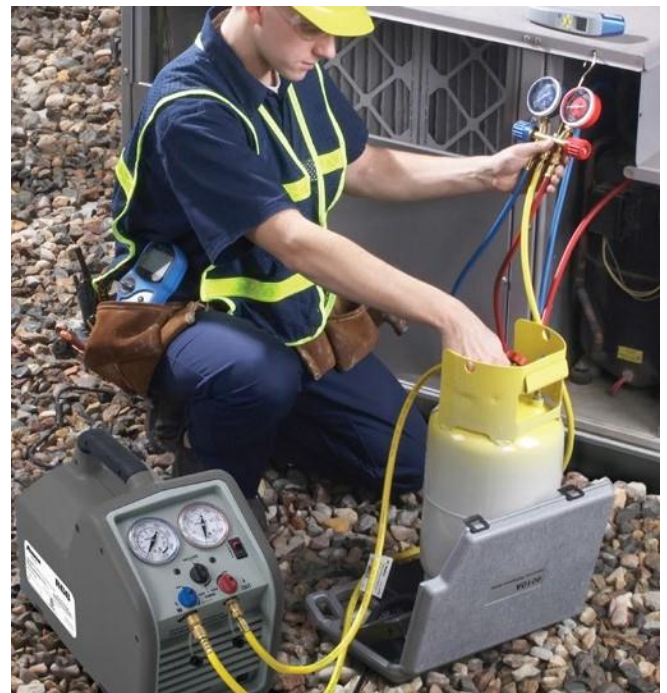
	lbs./min			kg/min		
	Hơi	Lỏng	Đẩy/ kéo	Hơi	Lỏng	Đẩy/ kéo
R-12	.41	4.77	14.50	.18	2.17	6.59
R-22	.41	4.77	14.50	.18	2.17	6.59
R-134A	.32	4.14	11.70	.14	1.80	5.32
R-407C	.34	4.78	11.40	.15	2.17	5.18
R-410A	.44	5.13	14.10	.20	5.13	6.41

100343 – Bộ lọc khô, 1/4" MFL x 1/4 MFL

1/4" Flare Filter dành cho các thiết bị của ProMax và MiniMax được thiết kế để bảo vệ thiết bị khỏi các mảnh vụn và cặn lắng làm gây hại cho thiết bị của bạn. Công suất lọc lớn giúp cải thiện tuổi thọ của máy. Tất cả kết cấu thép với lớp tráng men chống ăn mòn và rỉ sét.

Tính năng

- ▶ Được thiết kế về mặt hóa học để duy trì độ nhớt tối đa ở nhiệt độ vận hành cao và cải thiện khả năng khởi động trong thời tiết lạnh
- ▶ Ổn định nhiệt chống lại sự cố do nhiệt gây ra
- ▶ Độ ẩm thấp hơn do quy trình nén và xử lý đặc biệt
- ▶ Hiệu suất của máy bơm phụ thuộc lớn vào chất lượng và độ sạch của dầu máy bơm chân không mà bạn sử dụng



THIẾT BỊ CHÂN KHÔNG



Tel: 090 998 9907
Email: info@vimet.com.vn - Web: www.thietbioto.vn

CoolTech® Bơm chân không

- ▶ Công suất và lưu lượng cho hàng loạt các dịch vụ khác nhau
- ▶ Tham số CFM cao để hút chân không nhanh chóng và triệt để
- ▶ Cánh quạt thiết kế quay hai giai đoạn

Tính năng:

Iso-Van™ – Tách bơm ra khỏi thiết bị chỉ bằng một phần tư vòng quay.

Van xả hơi nước – Không khí chứa đầy hơi ẩm đi qua máy bơm trộn với không khí tương đối khô đến nhiệt độ nén không gây ngưng tụ.

Thiết kế hai giai đoạn – Làm sạch thiết bị kỹ hơn máy bơm một giai đoạn; giai đoạn hai bơm bắt đầu ở áp suất thấp để bạn có thể hút chân không

Van xả dầu – Được đặt ở dưới cùng của bình chứa dầu & có góc để xả dầu nhanh hơn, xả hết hoàn toàn.

Lỗ châm dầu – Giúp việc thêm dầu trở nên đơn giản vì có thể tiếp cận từ phía trước hoặc hai bên. Kính quan sát ở phía trước máy bơm cho bạn biết khi nào đã thêm đủ dầu.

Motor công suất lớn – Thiết kế cho momen xoắn cao giúp cho dễ dàng khởi động và vận hành hiệu quả

Cánh quạt quay bù trừ – Thiết kế của chúng tôi đã được chứng minh tạo ra lực nén mạnh trong buồng bơm để giảm áp suất thiết bị và làm bay hơi độ ẩm để loại bỏ độ ẩm thoát ra ngoài cùng với không khí

Đế đúc – Đế làm bằng polycarbonate bền giúp cải thiện cân bằng máy bơm và giảm thiểu rung động trong suốt quá trình hoạt động

Vỏ nhôm đúc – Vỏ nhôm đúc giúp làm bơm có khối lượng nhẹ nhưng vẫn đảm bảo độ bền.



15120a



15400



15401



15605



15600



15601

	Motor công suất lớn	Thiết kế 2 giai đoạn	Đúc	Cánh quạt quay bù trừ	Van-ISO	Van xả hơi nước
CoolTech®	■	■	■	■	■	■

CoolTech® - Bơm chân không

Model	Lưu lượng bơm	Factory Micron Rating	Chế độ bơm	Tiêu chuẩn giác nối	Thể tích dầu	Công suất	Điện áp	Trọng lượng	Kích thước (mm)
15401-15444	93 l/m 4CFM	20	2 cấp	1/4" & 1/2" ACME	384ml	1/3hp	220V 50Hz	13.2kg	248x381x143
15601-15605	142 l/m 6CFM	20	2 cấp	1/4" & 1/2" ACME	384ml	1/2hp	220V 50Hz	13.2kg	248x381x143
15121A-15122A	236 l/m 10CFM	20	2 cấp	1/4" & 1/2" ACME	500ml	1/2hp	220V 50Hz	17.2kg	272x142x419
15400	4CFM	20	2 cấp	1/4" & 1/2" ACME	384ml	1/3hp	110V 60Hz	13.2kg	248x381x143
15600	6CFM	20	2 cấp	1/4" & 1/2" ACME	384ml	1/2hp	110V 60Hz	13.2kg	248x381x143



VacuMaster™- Bơm chân không tiết kiệm nhiên liệu

- ▶ Hiệu suất đã được thử nghiệm để đáp ứng tiêu chuẩn cao của Robinair.
- ▶ Công suất và lưu lượng bơm có thể tận dụng được nhiều các định vụ khác nhau.
- ▶ CFM có định mức cao để hút chân không nhanh, triệt để.
- ▶ Thiết kế cánh quạt quay hai giai đoạn

Mô tả:

Thiết kế 2 giai đoạn – Làm sạch thiết bị kỹ hơn máy bơm một giai đoạn; giai đoạn hai bơm bắt đầu ở áp suất thấp để bạn có thể hút chân không được tối ưu nhất.

Van xả dầu – Được đặt ở dưới cùng của bình chứa dầu & có góc để xả dầu nhanh hơn, xả hết hoàn toàn.

Lỗ châm dầu – Giúp việc thêm dầu trở nên đơn giản vì có thể tiếp cận từ phía trước hoặc hai bên. Kính quan sát ở phía trước máy bơm cho bạn biết khi nào đã thêm đủ dầu.

Motor công suất lớn – Thiết kế cho momen xoắn cao giúp cho dễ dàng khởi động và vận hành hiệu quả

Vỏ nhôm đúc – Vỏ nhôm đúc giúp làm bơm có khối lượng nhẹ nhưng vẫn đảm bảo độ bền.



15801-S2



15701-S2



15501-S2



15706



15301-S2



15151-S2

	Motor công suất lớn	Thiết kế 2 giai đoạn	Đúc	Cánh quạt quay bù trừ	Van-ISO	Van xả hơi nước
VacuMaster™	■	■	■	■		

VacuMaster™- Bơm chân không tiết kiệm nhiên liệu									
15151-S2	35 l/m 1.5CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	210ml	1/4hp	220V 50Hz	8.2kg	230x123x316
15301-S2	71 l/m 3CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	300ml	1/3hp	220V 50Hz	9.8kg	240x138x336
15501-S2	118 l/m 5CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	300ml	1/2hp	220V 50Hz	10.5kg	240x138x336
15706 (R32)	118 l/m 5CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	300ml	1/2hp	220V 50Hz	10.5kg	240x138x336
15701-S2	170 l/m 6.5CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	590ml	3/4hp	220V 50Hz	16.1kg	270x145x398
15801-S2	212 l/m 8CFM	25	2	1/4" & 1/2" ACME 3/8" x 1/2" ACME adaptor	590ml	1hp	220V 50Hz	16.3kg	270x145x398

15706 - R1234YF / R32

Bơm chân không chống tia lửa

- ▶ Bơm chống tia lửa, để sử dụng với R1234 YF / R32 (Chất làm lạnh dễ cháy loại 2L).
- ▶ Thiết kế hai giai đoạn - Làm sạch thiết bị kỹ hơn bằng giai đoạn chân không thứ hai, cho khả năng hút chân không tối ưu nhất
- ▶ Motor công suất lớn - 1/2 H.P. Motor có cánh quạt quay, vòng bi có đệm kín, thiết kế mô-men xoắn cao giúp khởi động dễ dàng và vận hành hiệu quả
- ▶ Lưu lượng bơm 118 L/m
- ▶ Thiết kế bình chứa nhôm mới - Bình chứa nhôm đúc mới giúp giảm trọng lượng và tạo ra một máy bơm mạnh mẽ và bền bỉ
- ▶ Cửa nạp bằng đồng thau – Cửa nạp bằng đồng thau với giắc nối Acme 1/4" và 3/8" và 1/2" hoàn chỉnh với nắp có dây buộc
- ▶ Thay dầu nhanh chóng - Có thể dễ dàng tiếp cận lỗ châm dầu và nút xả dầu để thay dầu nhanh chóng và xả hết hoàn toàn
- ▶ Cửa thăm dễ quan sát - - Dầu sạch là chìa khóa để vận hành máy bơm hiệu quả; màu và mức dầu dễ dàng nhìn thấy với cửa thăm lớn.



Tầm quan trọng của chân không

Mục đích của bơm chân không là loại bỏ hơi ẩm và không khí khỏi thiết bị A/C-R. Các thiết bị hiện đại được thiết kế chặt chẽ hơn và các khoản phí được đầu tư hợp lý hơn. Điều đó giúp cho thiết bị này có độ nhạy cao hơn với độ ẩm và các chất gây ô nhiễm khác, giúp cho việc hút chân không triệt để trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Độ ẩm trong thiết bị lạnh, trực tiếp hoặc gián tiếp, là nguyên nhân của hầu hết các sự cố. Đầu tiên, độ ẩm có thể gây đóng băng trong thiết bị. Độ ẩm được chất làm lạnh hút và vận chuyển qua đường chất làm lạnh dưới dạng sương mịn, với các tinh thể băng hình thành tại điểm giãn nở

Đóng băng" không phải là vấn đề duy nhất do độ ẩm gây ra. Nó cũng có thể dẫn đến ăn mòn, những tác động của nó không rõ ràng cho đến khi thiệt hại thực sự xảy ra



Độ ẩm hình thành tinh thể Độ ẩm Môi chất làm lạnh Axit

Độ ẩm đã đủ gây ra một số vấn đề nhưng kết hợp với chất làm lạnh có chứa clo, axit clohydric có thể làm tăng đáng kể sự ăn mòn của kim loại. Ngoài ra, dầu làm lạnh nhanh chóng hấp thụ độ ẩm. Các axit tạo thành nước kết hợp với chất làm lạnh, tạo thành một hỗn hợp liên kết chặt chẽ của các hạt nhỏ. Hiệu ứng này được gọi là tạo cặn và nó làm giảm đáng kể khả năng bôi trơn của dầu. Máy bơm chân không loại bỏ độ ẩm bằng cách hạ thấp áp suất bên trong thiết bị và làm bay hơi (hoặc đun sôi) độ ẩm, sau đó thải ra ngoài cùng với không khí.

34970

Air Vac

AIR-VAC là máy bơm chân không kiểu ống khuếch tán chạy bằng khí nén & được thiết kế cho dịch vụ điều hòa không khí di động.

Cần có nguồn cấp khí ổn định 75 psi để vận hành máy bơm. Máy bơm có mức tiêu thụ không khí là 4,2 SCFM và sẽ hút chân không lên tới 29,7 inch thủy ngân so với mực nước biển. Dầu hoặc nước trong đường dẫn khí sẽ không gây hại cho máy bơm; nó sẽ được xả thông qua máy bơm.



CoolTech™ – The Inside Story

Máy bơm chân không nhanh và triệt để giúp bạn tiết kiệm không chỉ thời gian mà còn cả chi phí gọi lại và khách hàng không hài lòng. Máy bơm Robinair hoạt động tốt hơn các máy bơm khác cùng phân khúc, đảm bảo bạn hoàn toàn khử hoàn toàn nước trước khi sạc lại. Máy bơm Robinair được thiết kế đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của loại công việc điều hòa không khí mà bạn đang thực hiện hiện nay và giúp bạn vận hành không gặp sự cố. Chúng tôi đã đưa nhiều năm kinh nghiệm và bí quyết của mình vào việc phát triển máy bơm giúp bạn thực hiện công việc nhanh hơn và tốt hơn.

Tất cả các máy bơm Robinair đều được hỗ trợ bởi chế độ bảo hành đổi trả. Bạn có thể trả lại máy bơm cho nhà phân phối Robinair của mình để đổi máy ngay lập tức— không gặp một chút phức tạp nào! (Chỉ ở Hoa Kỳ và Canada; ở các địa điểm khác, hãy liên hệ với nhà phân phối Robinair của bạn.)

Bơm chân không Robinair CoolTech được thiết kế để sử dụng trên các thiết bị A/C-R sử dụng CFC, HCFC và HFC kết hợp với dầu khoáng, dầu este, dầu alkylbenzene và dầu PAG làm chất bôi trơn. Không sử dụng chúng với thiết bị amoniac hoặc lithium bromide; không sử dụng với chất làm lạnh dễ cháy. Số bằng sáng chế Hoa Kỳ: 4.523.897; 4.631.006; 5.209.653.

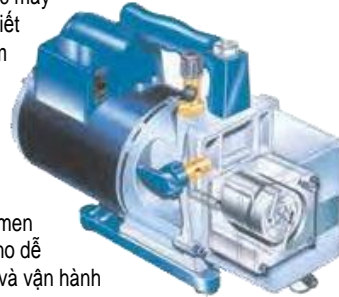
Tính năng vượt trội

1 Lỗ châm dầu

Giúp việc thêm dầu trở nên đơn giản vì có thể tiếp cận từ phía trước hoặc hai bên. Kính quan sát ở phía trước máy bơm cho bạn biết khi nào đã thêm đủ dầu..

4 Motor công suất lớn

Thiết kế cho momen xoắn cao giúp cho dễ dàng khởi động và vận hành hiệu quả



2 Thiết kế 2 giai đoạn

Làm sạch thiết bị kỹ hơn máy bơm một giai đoạn; giai đoạn hai bơm bắt đầu ở áp suất thấp để bạn có thể hút chân không được tối ưu nhất..

3 Vô nhôm đúc

Vô nhôm đúc giúp làm bơm có khối lượng nhẹ nhưng vẫn đảm bảo độ bền.

8 Van xả dầu

Được đặt ở dưới cùng của bình chứa dầu & có góc để xả dầu nhanh hơn, xả hết hoàn toàn.

5 Đế đúc

Đế làm bằng polycarbonate bền giúp cải thiện cân bằng máy bơm và giảm thiểu rung động trong suốt quá trình hoạt động.

6 Iso-Valve™

Isolates the pump from the system with just a quarter-turn.

7 Cánh quạt quay bù trừ

Thiết kế của chúng tôi đã được chứng minh tạo ra lực nén mạnh trong buồng bơm để giảm áp suất thiết bị và làm bay hơi độ ẩm để loại bỏ độ ẩm thoát ra ngoài cùng với không khí.

14777

Máy đo chân không nhiệt điện trở nhỏ gọn

- ▶ Nhỏ gọn, dễ dàng bỏ túi kích thước – 2.5" x 3"
- ▶ Loại bỏ việc phỏng đoán khi hút chân không – cho biết chính xác thời điểm thiết bị sẵn sàng để sạc lại
- ▶ Được thiết kế để sử dụng trong điều kiện chân không cao (tới 10 micron)
- ▶ Màn hình LCD dễ đọc, tự động chỉ thị các phân đoạn số nhỏ hơn khi thiết bị kéo xuống
- ▶ Chỉ gắn nam châm và dây dẫn dài 6' thuận tiện cho việc định vị và dễ dàng đọc thông số hiển thị

Thông số kỹ thuật	
Thang đo	25,000 to 10 microns
Giắc chân không	1/4" MFL
Nguồn điện	Một pin 9V ()

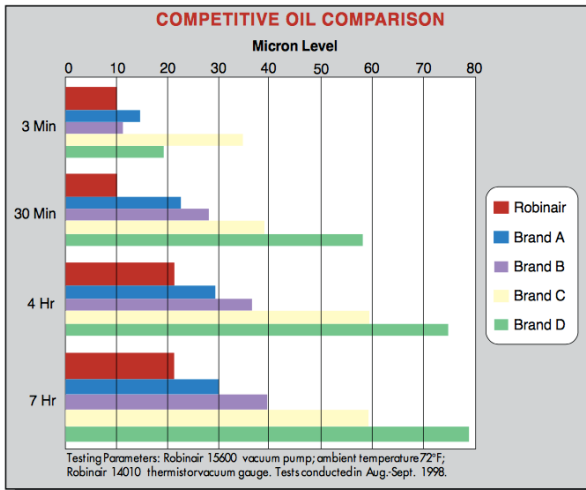




Thay thường xuyên dầu bơm chân không

Dầu sạch rất quan trọng đối để đạt được hiệu suất bơm chân không tốt nhất. Khi dầu bị bẩn, nó làm giảm khả năng loại bỏ độ ẩm khỏi thiết bị của máy bơm. Bạn nên thay dầu máy bơm thường xuyên, đặc biệt trong các trường hợp sau:

- ▶ Bạn vừa hút chân không một thiết bị mà bạn nghi ngờ là quá ẩm
- ▶ Bạn vừa hút chân không một thiết bị mà bị cháy máy nén
- ▶ Dầu máy bơm có màu đục hoặc trắng đục
- ▶ Máy bơm sẽ không kéo theo thông số kỹ thuật của nhà máy khi được lots bằng máy đo chân không nhiệt điện trở
- ▶ Cứ sau mỗi 10 giờ hoạt động



Dầu bơm chân không cao cấp

Hiệu suất máy bơm của bạn phụ thuộc phần lớn vào chất lượng và độ tinh khiết của dầu máy bơm chân không. Dầu của Robinair được thiết kế để duy trì độ nhớt tối đa ở nhiệt độ vận hành cao và cải thiện khả năng khởi động trong thời tiết lạnh...

Để giữ cho máy bơm hoạt động với hiệu suất cao nhất, hãy thay dầu thường xuyên. Độ ẩm và các chất gây ô nhiễm khác có thể nhanh chóng làm giảm độ tinh khiết của dầu, làm loãng dầu và giảm khả năng đạt được điều kiện chân không của máy bơm.

Ổn định nhiệt

Các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm chứng minh rằng dầu Robinair ổn định nhiệt hơn so với các nhãn hiệu hàng đầu khác, điều đó có nghĩa là dầu không bị phân hủy do nhiệt trong thời gian dài...

Độ ẩm thấp hơn

Dầu Robinair có độ ẩm thấp hơn so với các loại dầu khác, nhờ quy trình xử lý và bảo quản đặc biệt của chúng tôi. Độ ẩm làm giảm độ tinh khiết của dầu, làm loãng dầu và giảm khả năng đạt được độ chân không của máy bơm.

13203

- ▶ Bình 1 Quart / 0.946 lít (12 mỗi bình)

13203-1

- ▶ 1 Quart / 0.946 lít (mỗi bình)

13204

- ▶ 1 US Gallon / 3.785 lít (4 mỗi bình)



14010A

Máy đo chân không nhiệt điện trở

- ▶ Đồng hồ analog lớn – được đánh dấu rõ ràng để dễ đọc các mức micron
- ▶ Cho biết mức chân không trong thiết bị
- ▶ Đơn vị đo từ 25.000 đến 0 micron
- ▶ Hai chế độ hoạt động – chọn giữa phương pháp null để có độ chính xác cao nhất hoặc đọc đồng hồ đo trực tiếp để theo dõi liên tục quá trình sơ tán
- ▶ Mạch cầu đã được xác định bù cho những thay đổi về nhiệt độ xung quanh từ 30° đến 120° F (-1° đến 49° C) và cả những thay đổi về điện áp pin
- ▶ Hộp đựng chắc chắn, bảo vệ thiết bị trong quá trình vận chuyển và sử dụng



Thông số kỹ thuật	
Thang đo	25,000 to 0 microns
Giắc chân không	1/4" FFL
Nguồn điện	Sáu pin "C"

Linh kiện thay thế (kèm theo sản phẩm))	Kí hiệu sản phẩm
Ống nhiệt điện trở thay thế	17162

14830A

Máy đo chân không nhiệt điện trở

- ▶ Thiết bị bán dẫn liên tục theo dõi và chỉ ra mức độ chân không trong 10 vùng từ áp suất khí quyển đến 50 micron.
- ▶ Màn hình LCD có thể được đọc ngay cả dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp và giảm thiểu mức tiêu thụ pin.
- ▶ Không cần điều chỉnh, không hiệu chuẩn áp suất khí quyển hoặc độ cao.
- ▶ Hộp đựng bảo vệ thiết bị và có ngăn tích hợp để đựng ống sạc 24" (đi kèm).



Thông số kỹ thuật	
Thang đo	25,000 to 50 microns
Phân tích	10 vùng
Giắc chân không	1/4" FFL
Nguồn điện	4 pin "D" hoặc bộ chuyển đổi A/C tùy chọn (không bao gồm)
Màn hình	Màn hình LCD tùy chọn
Trọng lượng	2.38 lbs. (1.08 kg) không có pin
Kích thước	10" H x 7.5" W x 3.375" D (25.4 cm x 19 cm x 8.6 cm)

ROBINAIR

BỘ DỤNG CỤ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA MINI-SPLIT

42170 – Bộ dụng cụ Mini-Split



Mọi công cụ bạn cần cho lắp đặt và dịch vụ cho hệ thống Mini-Split

- ▶ Đồng hồ đo van phân phối đơn, chuyên dụng cho các công việc dịch vụ và lắp đặt “Mini-Split”.
- ▶ Chiều dài ống cao áp tùy chỉnh, loại bỏ tới 20% lượng điện không cần thiết so với ống dài hơn
- ▶ Vỏ đúc bảo vệ, cho người sử dụng cái nhìn trực quan từng công cụ trong bộ – không còn phải bỏ quên công cụ tại nơi làm việc.
- ▶ Dụng cụ vòng chữ o hình nón lệch tâm tạo ra chuyển động lăn cho các bức tường đồng nhất, phù hợp cho diện tích của Mini-Split R410A

Bộ sửa chữa bao gồm:

- ▶ Phốt 1/4" x ống màu xanh 18" tiêu chuẩn FFL 1/4"
- ▶ Phốt 1/4" x ống màu vàng 18" tiêu chuẩn FFL 1/4"
- ▶ Bộ cờ lê lực hệ mét - 17mm, 22mm, 24mm, 26mm, 27mm, 29mm và chìa khóa
- ▶ Lã ống đồng
- ▶ Dao cắt ống 1/8" đến 1-1/8" O.D. dung tích ống. Dụng cụ loe lệch tâm
- ▶ R410A single port manifold
- ▶ Dụng cụ tháo lõi van R410A
- ▶ Giắc nối 5/16" FFL x 1/4" MFL
- ▶ Tuốc nơ vít 6 trong 1



42170 Bộ phận thay thế

	68118 Phốt 1/4" x ống màu xanh 18" tiêu chuẩn FFL 1/4"
	68136A Phốt 1/4" x ống màu vàng 18" tiêu chuẩn FFL 1/4"
	14322 Bộ cờ lê lực hệ mét - 17mm, 22mm, 24mm, 26mm, 27mm, 29mm và chìa khóa
	14322-1 Đầu cờ lê 17mm
	14322-2 Đầu cờ lê 22mm
	14322-3 Đầu cờ lê 24mm
	14322-4 Đầu cờ lê 26mm
	14322-5 Đầu cờ lê 27mm
	14322-6 Đầu cờ lê 29mm
	14322-7 Chìa khóa tay
	12540 Lã ống đồng
	18706 Dụng cụ loe lệch tâm
	40120-R410A Van phân phối R410A
	42022 Dao cắt ống 1/8" đến 1-1/8" O.D. dung tích ống. Dụng cụ loe lệch tâm
	40156 Giắc nối 5/16" FFL x 1/4" MFL
	18562 Dụng cụ tháo lõi van R410A



22791

Máy hồng ngoại phát hiện rò rỉ

- ▶ Cảm biến hồng ngoại tiên tiến được thiết kế có tuổi thọ tối thiểu 10 năm.
- ▶ Ba mức độ nhạy xuống tới 0,15 oz. năm.
- ▶ Tự động hiệu chuẩn lại ở những khu vực bị ô nhiễm cao giúp xác định chính xác vị trí rò rỉ.
- ▶ Không khởi động trên dầu hoặc độ ẩm.
- ▶ Cảm nhận hỗn hợp CFC, HFC, HCFC và môi chất làm lạnh HFO-1234yf
- ▶ Pin Lithium có thể sử dụng 8 tiếng một ngày và hơn thế nữa.
- ▶ Cảnh báo và đỉnh nút có thể dễ dàng tìm thấy rò rỉ trong môi trường ồn ào
- ▶ Cảnh báo âm thanh và nút im lặng (tắt tiếng)
- ▶ Móc treo từ tính để dễ dàng định vị thiết bị trong quá trình sửa chữa rò rỉ.
- ▶ Hộp đựng bền để đựng thiết bị phát hiện rò rỉ và phụ kiện.
- ▶ Đáp ứng tiêu chuẩn NEW SAE J2913 cho 1234yf và tiêu chuẩn trước đó SAE J2791 chỗ 134A

Thông số kỹ thuật	
Khí đo được	Hỗn hợp CFC, HFC, HCFC và HFO-1234yf.
Loại pin	Pin lithium-ion có thể sạc lại 3.7VDC (danh nghĩa).
Tuổi thọ pin	Xấp xỉ 8 tiếng khi sạc đầy.
Cảm biến	Hồng ngoại
Thời gian phản hồi	0.5 tới 1 giây
Sensitivity levels:	Cao tới 0.15 oz./1 năm và hơn nữa
	Trung bình 0.25 oz./1 năm và hơn nữa
	Thấp 0.5 oz./1 năm và hơn nữa
Độ chính xác	Đáp ứng các tiêu chuẩn SAE J2791 và J2913 hiện hành.
Hiệu chỉnh	Tự động
Thời gian làm ấm	30 giây
Chiều dài đầu dò	15 inches



16600

Máy điện tử dò rò rỉ môi chất làm lạnh

- ▶ Công nghệ xả Corona đã được kiểm định
- ▶ Phát hiện tất cả các môi chất làm lạnh CFC, HCFC và HFC
- ▶ Dễ dàng sử dụng chỉ với 1 tay
- ▶ Cảnh báo rò rỉ âm thanh và hình ảnh
- ▶ Điều chỉnh điều khiển cảm biến – Kiểm soát vô hạn ở các khu vực bị ô nhiễm
- ▶ Có thể điều chỉnh dung lượng
- ▶ Đầu dò linh hoạt 16"
- ▶ Bao gồm đầu cảm biến dự phòng
- ▶ Chứng nhận thiết kế UL SAE J1627
- ▶ 1 năm bảo hành



16600

Bộ phận thay thế (Được cung cấp cùng với sản phẩm)	Kí hiệu bộ phận
Đầu cảm biến	16503

Thông số kỹ thuật	
Ultimate Sensitivity	Thấp hơn 0.5 oz. mỗi năm (14 gr/yr)
Nguồn điện	4 pin kiềm "AA" (đã bao gồm)
Nhiệt độ vận hành	32° tới 105° F (0° to 40° C)

THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RÒ RỈ



Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

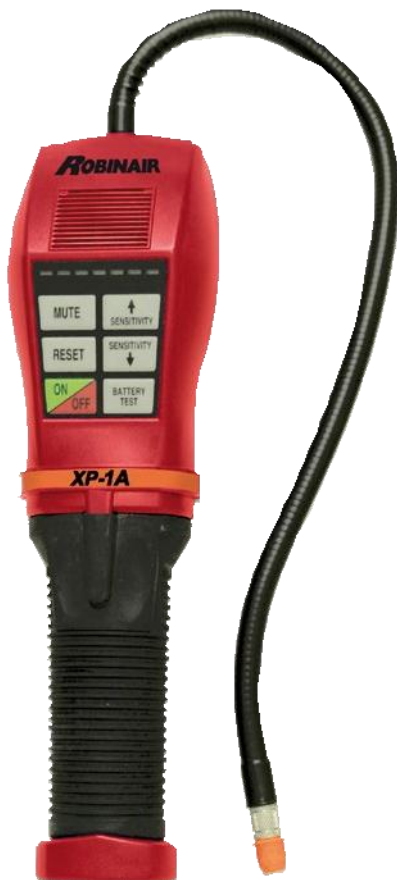
XL-1A, RX-1A, XP-1A

Máy phát hiện rò rỉ môi chất làm lạnh

- ▶ Mạch điều khiển vi xử lý giám sát đầu cảm biến lên đến 2000 lần mỗi giây
- ▶ Phát hiện tất cả các môi chất làm lạnh Halogen
- ▶ Báo động âm thanh tần số biến đổi
- ▶ Đầu dò linh hoạt bằng thép không gỉ 14" với lớp lót Teflon™
- ▶ Tay cầm đệm cao su
- ▶ Chỉ báo nguồn không đổi
- ▶ Nguồn điện: 3V DC, hai pin kiefm loại "C" (đi kèm)
- ▶ Tuổi thọ đầu cảm biến: xấp xỉ 20 giờ (bao gồm 2 đầu)
- ▶ Nhiệt độ vận hành: 30° tới 125° F (0° tới 52° C)
- ▶ Hộp đựng bằng phương pháp phối khuôn đi kèm, bao da tùy chọn
- ▶ Chứng nhận SAE J1627
- ▶ Được phân loại UL & được phê duyệt CE
- ▶ Xem bảng để biết thông tin bảo hành

Thông số kỹ thuật	XL-1A	RX-1A	XP-1A
Độ cảm biến giới hạn	< 0.4 oz. per year (11 gr/yr)	< 0.25 oz. per year (7 gr/yr)	< 0.1 oz. per year (3 gr/yr)
Bơm cơ	n/a	Có	Có
Mức chỉ báo rò rỉ	n/a	6 (6 màu)	18 (3 màu)
Mức độ nhạy	1	2	7
Đặt lại một lần chạm và bàn phím điều khiển	n/a	Có	Có
Nút im lặng (tắt tiếng)	n/a	n/a	Có
Kiểm tra pin	n/a	n/a	True voltage indication
Tuổi thọ pin	Khoảng 40 tiếng.	Khoảng 30 tiếng	Khoảng 30 tiếng
Bảo hành	2 năm	2 năm	3 năm

Bộ phận thay thế (Được cung cấp cùng với sản phẩm)	Kí hiệu bộ phận
Hộp đựng bằng phương pháp thổi khuôn	XP-4A
Nắp pin	XP-5A
Bộ bảo dưỡng (3 đầu với bộ dụng cụ bảo hộ)	XP-2



XP-1A



RX-1A



XL-1A





TIF8900-A

Máy phát hiện khí dễ cháy

- ▶ Công nghệ cảm biến bán dẫn, tuổi thọ cao và chính xác
- ▶ Phạm vi phát hiện khí cháy rộng
- ▶ Độ nhạy 5 ppm
- ▶ Điều chỉnh độ nhạy
- ▶ Tín hiệu "bộ đếm Geiger" có thể nghe được
- ▶ Đèn cường độ LED rò rỉ
- ▶ Tự động làm nóng
- ▶ Hoạt động không dây
- ▶ Đầu dò không gỉ 16" linh hoạt cho những nơi khó tiếp cận
- ▶ Pin sạc và bộ sạc đi kèm
- ▶ Hộp đựng tùy chỉnh chắc chắn
- ▶ Sản xuất tại USA

Ứng dụng và sử dụng:

- ▶ Đường ống và đường dẫn khí gas
- ▶ Rò rỉ khí thải và nhiên liệu
- ▶ Trạm nạp khí Propane
- ▶ Nhiên liệu trong đáy tàu biển
- ▶ Rò rỉ trong bộ trao đổi nhiệt
- ▶ Kiểm tra hồ gas đảm bảo an toàn
- ▶ Phát hiện chất đốt cháy còn sót lại
- ▶ Kiểm tra IAQ
- ▶ Hệ thống sưởi ấm bằng chất lỏng hoặc khí đốt
- ▶ LPG ô tô

Điện áp (Máy nạp)	220V, 50Hz
Chiều dài đầu dò	15" (38cm)
Nguồn điện	(Hai) Pin 2.4V Ni-Cad
Tuổi thọ pin	4 tiếng/ mỗi lần sạc
Thời gian phản hồi	Ngay lập tức
Thời gian khởi động	30 giây

TIF8800X-A

Máy dò khí dễ cháy

TIF8800X là thiết bị phát hiện khí dễ cháy, hoạt động bằng pin và ít phải bảo trì, thiết bị cung cấp tín hiệu kêu tăng dần tần số khi gần nguồn khí hoặc hơi dễ cháy được định vị. TIF8800X nhỏ gọn đến nỗi có thể sử dụng chỉ bằng một tay, nhưng được trang bị các loại tính năng tiên tiến mà các chuyên gia sử dụng yêu cầu. Công cụ này cho phép bạn xác định nhanh chóng rò rỉ khí dễ cháy nhỏ tới 1 ppm, đồng thời kiểm tra một khu vực tương đối lớn trong một khoảng thời gian ngắn mà hoàn toàn không cần hiệu chỉnh nào.

Ứng dụng

TIF8800X có thể được sử dụng trong hầu hết mọi tình huống khi cần tìm khí rò rỉ, hơi hoặc cặn có thể gây cháy nổ. Đây là một thiết bị lý tưởng để xác định rò rỉ khí dễ cháy trong các ứng dụng thương mại, dân dụng và công nghiệp..

Tính năng:

- ▶ Tín hiệu "tích tắc" cảnh báo với đèn LED hiển thị mức độ rò rỉ.
- ▶ Độ nhạy có thể điều chỉnh và vận hành không dây
- ▶ Thời gian khởi động nhanh và chỉ báo tình trạng pin
- ▶ Đầu dò linh hoạt 15 inch dùng cho những nơi khó tiếp cận
- ▶ 1 năm bảo hành

Nguồn điện	Continuous Operation Time: Approximately 4 hours
Pin	Lifetime Approximately 500 charge cycles
Thời gian khởi động	30 seconds
Chu kỳ tải	Liên tục, không giới hạn
Thời gian phản hồi	Ngay lập tức
Độ nhạy	"Biến thiên; thấp nhất là 1 ppm (xăng)"
Nhiệt độ môi trường	32°F tới 104°F (0°F tới 40°C)
Trọng lượng	Xấp xỉ 16 ounces (454 grams)
Chứng nhận:	UL913 7th Edition (sử dụng ở các vị trí nguy hiểm (được phân loại) Loại I, II hoặc III, Phân khu 1)



TIF8900-A

Được phân loại bởi các nhà bảo hiểm Laboratories inc® chỉ về An toàn nội tại trong nhóm I Nhóm a, b, c, & d vị trí nguy hiểm

Bộ phận thay thế	Kí hiệu bộ phận
Cảm biến	TIF8801
Pin sạc Ni-Cad (2 mỗi cái)	TIF8806A
Sạc pin 220V	TIF8806B
Sạc bột lửa	TIF8805
Hộp đựng	ATP-7038
Nắp pin	527690RED

Partial List of Detectable Compounds

Hợp chất	Nồng độ tối thiểu có thể phát hiện	Hợp chất	Nồng độ tối thiểu có thể phát hiện
Acetylene	50 ppm	Methyl Chloride	5 ppm
Iso-Butane (R600a)	500 ppm	Hydrogen Sulfide	5 ppm
Methane	500 ppm	Acetone	50 ppm
Ethane (R170)	500 ppm	Methanol	50 ppm
Propane (R290)	500 ppm	Ammonia (R717)	20 ppm
Hydrogen	500 ppm	Gasoline	1 ppm
Methyl Ether	500 ppm	Chlorine	1 ppm
Vinyl Chloride	5 ppm		



TIF8800X-A

THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RÒ RỈ



Công nghệ phát hiện rò rỉ bằng tia UV

Công nghệ dò rò rỉ bằng tia cực tím có thể sử dụng cho cả hệ thống ô tô và HVAC-R, và chất phát sáng sẽ không làm hại hệ thống.

- ▶ Hộp vỏ chắc chắn và cơ chế lắp đặt giảm chấn bảo vệ đèn trong quá trình sử dụng và bảo quản
- ▶ Chùm tia sáng cường độ cao khiến các rò rỉ nhỏ cũng có thể phát hiện và đủ sáng để sử dụng dưới ánh sáng ban ngày
- ▶ Bóng đèn UV đạt chuẩn có tuổi thọ 3000 giờ và rất tiết kiệm khi thay thế.
- ▶ Đi kèm với dây có độ dài 15' (tương đương 4.57 m) cùng với kẹp pin để sử dụng trên xe hơi hoặc với bộ biến áp để sử dụng trên điện áp 115V, giúp loại bỏ những chiếc pin nặng và loại pin sạc lạ
- ▶ Được thiết kế với công nghệ siêu sáng, giúp dễ dàng phát hiện ra các vết rò rỉ, kể cả những vết rò rỉ nhỏ nhất.
- ▶ Không ảnh hưởng đến độ nhớt của chất bôi trơn lạnh và an toàn cho toàn bộ hệ thống máy lạnh.
- ▶ Giảm thời gian bảo dưỡng vì không cần phải thu hồi môi chất lạnh, thêm chất phát sáng và nạp lại như với một số thương hiệu khác.

Chất phát sáng huỳnh quang cho hệ thống điều hòa

- ▶ Tính năng vượt trội so với tất cả các tiêu chuẩn sản phẩm khác
- ▶ Tương thích với tất cả các vật liệu có trong hệ thống điều hòa của xe.
- ▶ Đáp ứng tiêu chuẩn mới SAE J2297 sử dụng với cả R134A và R1234Y
- ▶ Tuân thủ REACH và CLP



16210

- ▶ Công nghệ LED cao cấp với quang học tiên tiến
- ▶ Mạnh đến mức phát quang ở khoảng cách trên 50ft (15m)
- ▶ Tuổi thọ đèn LED 80.000 giờ
- ▶ Vừa vặn trong túi đồ của bạn



16211

- ▶ Kính bảo hộ theo dõi tia cực tím UV



16212

- ▶ Chất tẩy chất phát sáng huỳnh quang



16240
64 applications
One 8 oz. bottle



16241
64 applications
One 8 oz. bottle

16234 – Bộ phát hiện rò rỉ tia cực tím (UV)

- ▶ Súng để sử dụng và chính xác nhất hiện nay
- ▶ Một lần bóp súng sẽ bơm lượng chất phát sáng chuẩn (1/8 oz). Không cần lo lắng về chất phát sáng bắn ra quá nhiều
- ▶ Chất phát sáng nhất trong ngành, vượt qua tất cả các tiêu chuẩn của ngành
- ▶ Đèn sáng nhất trong phân khúc của sản phẩm. Chất phát sáng từ khoảng cách xa đến 50ft. (Đèn chỉ được sử dụng trong bộ 16235)
- ▶ Đáp ứng tiêu chuẩn mới SAE J2297 sử dụng với cả R134A và R1234YF.



16234



16242
12 applications
Twelve 1/4 oz. bottles



16243
24 applications
Six 1 oz. bottles

16235 – Bộ phát hiện rò rỉ tia cực tím (UV)

- ▶ Đáp ứng tiêu chuẩn mới SAE J2297 để sử dụng với cả R123A và R1234YF
- ▶ Súng để sử dụng và chính xác nhất hiện nay
- ▶ Không cần phải ước lượng trước vì mỗi lần định lượng đều được chuẩn đoán sẵn.
- ▶ Một lần bóp súng sẽ bơm lượng chất phát sáng chuẩn (1/8 oz). Không cần lo lắng về chất phát sáng bắn ra quá nhiều.
- ▶ Chất phát sáng tốt nhất trong phân khúc, vượt qua tất cả các tiêu chuẩn của ngành
- ▶ Đèn sáng nhất trong phân khúc của sản phẩm. Chất phát sáng từ khoảng cách xa đến 50ft.
- ▶ Được hỗ trợ và phê duyệt với OEM



16235



RA1000

Bộ điều chỉnh khí Nito

- ▶ Phù hợp cho việc xác định ác lỗ rò khó tìm kiếm
- ▶ Phù hợp để sử dụng kết hợp với hệ thống làm sạch
- ▶ Bộ điều chỉnh được thiết kế để đảm bảo an toàn khi giảm áp suất trong xilanh đến áp suất làm việc yêu cầu
- ▶ Bộ điều chỉnh được thiết kế mạnh mẽ và đáng tin cậy được đóng kín thiết bị khỏi bụi bẩn
- ▶ Bộ điều chỉnh được trang bị van an toàn
- ▶ Điều chỉnh đầy đủ
- ▶ Chính xác cho việc kiểm tra áp suất an toàn
- ▶ Đầu vào từ bên cạnh kiểu Nhật 50 (tiêu chuẩn Úc)
- ▶ Giắc đầu ra 1/4"
- ▶ Tiêu chuẩn AS4267



RA1000

Thông số kỹ thuật

Phạm vi	0-1000kPa
Giắc đầu vào	Phụ kiện đầu vào bên loại 50 (tiêu chuẩn Úc)
Giắc đầu ra	1/4"MFL

16455

TruTrack™ Máy dò rò rỉ siêu âm

- ▶ Phát hiện rò rỉ hệ thống làm lạnh
- ▶ Rò rỉ khí nén
- ▶ Rò rỉ chân không
- ▶ Rò rỉ nitơ khô
- ▶ Rò rỉ hơi nước,...
- ▶ Thiết bị sẽ phát hiện bất kỳ khí nào dưới áp suất hoặc chân không
- ▶ Thiết bị giúp bạn phát hiện các lỗi tiềm ẩn bên trong vòng bi, van, cuộn dây và các thành phần khác.
- ▶ Độ cảm biến có thể điều chỉnh
- ▶ Báo động âm thanh và báo động hiển thị khi phát hiện rò rỉ
- ▶ Nguồn điện được cấp bởi pin 9V (đã bao gồm)



16451

TruTrack Máy phát sóng siêu âm

- ▶ Phụ kiện lý tưởng cho máy dò rò rỉ siêu âm Model 16455 của Robinair
- ▶ Máy phát sóng siêu âm phát hiện lỗi ở các vị trí cần được làm kín của thiết bị lạnh, lò vi sóng, khoang hành khách trên xe, cốp xe và bất kỳ vị trí nào cần được làm kín
- ▶ Sử dụng pin để vận hành
- ▶ Thiết bị phát ra tần số đặc biệt từ bên trong khu vực kiểm tra; nơi âm thanh có thể được nghe thấy, đó là nơi có rò rỉ.



Bộ kiểm tra áp suất Van phân phối khí

- ▶ Sử dụng bộ dụng cụ cầm tay tiện lợi để đo áp suất khí tự nhiên và khí hóa lỏng trên van phân phối
- ▶ Kiểm tra bếp ga, lò sưởi, máy sấy và các thiết bị khác
- ▶ Tiết kiệm kinh tế và độ chính xác cao – dễ sử dụng hơn so với áp kế
- ▶ Màn hình được hiệu chỉnh bằng inch của cột nước, cũng hiển thị oz trên mỗi inch vuông
- ▶ Bao gồm phụ kiện để kết nối nhanh với van phân phối khí của thiết bị
- ▶ Bộ dụng cụ dụng cụ bằng nhựa chịu lực cao để bảo vệ thiết bị trong quá trình vận chuyển và sử dụng



42160 Bộ kiểm tra áp suất van phân phối, đo áp suất từ 0 – 35" cột nước

42162 Bộ kiểm tra áp suất van phân phối, đo áp suất từ 0 – 10" cột nước

ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ỐNG DẪN



Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

Van đồng phân phối hai chiều

- ▶ Van phân phối phụ của chúng tôi bền và dễ sử dụng
- ▶ Đồng đúc cho tuổi thọ lâu dài; ổ đồng hồ công suất, mã màu Lexan®
- ▶ Đồng hồ đo áp suất thông dụng – được đánh dấu rõ để đọc và được bảo vệ bằng thấu kính Lexan
- ▶ Được trang bị đệm kín chặt, ít mòn và tăng khả năng lưu thông

Môi chất làm lạnh	Mục #	Đồng hồ 2 1/2"	Ống RYB
R12/22/502 Fahrenheit/kPa/psi	40160	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40161	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40162	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40163	Đỏ/xanh/đen	60" Envirogard hoses with Quickseal fittings
R22/404A/410A Fahrenheit/kPa/psi	40170	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40174	Đỏ/xanh/đen	60" Ống bảo vệ môi trường 60" có đầu nối Quickseal
R134a/404A/507 Fahrenheit/kPa/psi	40180	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40181	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40182	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40186	Đỏ/xanh/đen	Ống bảo vệ môi trường 60" có đầu nối Quickseal
R22/134a/404A Fahrenheit/kPa/psi	40190	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40192	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40194	Đỏ/xanh/đen	Ống bảo vệ môi trường 60" có đầu nối Quickseal
R22/134a/404A Celsius/Bar/psi	40190C	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40191C	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40192C	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
R22/134a Fahrenheit/kPa/psi	40152	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	40153	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	40169	Đỏ/xanh/đen	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
	45134A	Đỏ/xanh/đen	Bộ R134a với bộ ống dài 72" và đầu nối chức năng Ớp đồng hồ đo
R134A Fahrenheit/kPa/psi	48134A		Bộ vòi ống đồng 60" với khớp nối thủ công
R134A/R12 Fahrenheit/kPa/psi	45111		Bộ vòi ống đồng 72" với khớp nối thủ công
R22/134A Celsius/Bar/psi	43133C	Đỏ/xanh/trắng	Bộ R134a với bộ ống dài 72" và đầu nối chức năng có thang nhiệt độ C
R410 Fahrenheit/kPa/psi	41671	Đỏ/xanh/đen	Van phân phối
	41670	Đỏ/xanh/đen	Ống bảo vệ môi trường 60" với van bi và đầu nối SAE 1/4"

Ổ đồng hồ công suất



Ổ đồng hồ công suất với giá đỡ đồng hồ



Phụ kiện thêm	Mã phụ kiện
Nắp bảo vệ	40001



45111



48134A



Van đồng đo nhiệt độ đỏ/xanh/trắng



HVAC/R & Van phân phối 4 cửa 41400A

Chuẩn đoán, thu hồi và nạp lại hệ thống điều hòa mà không cần thay đổi ống dẫn, giúp công việc bảo dưỡng nhanh hơn và thuận tiện hơn

Tính năng của van phân phối và bộ đồng hồ đo

- ▶ Đồng hồ có thể hiệu chỉnh về 0
- ▶ Van phân phối được chế tạo bằng phương pháp đùn nhôm
- ▶ Tay nắm mềm được mã hóa màu lớn hơn "DELUX"
- ▶ Đồng hồ đo phía cao và phía thấp với màn hình PSI/bar (kPa= bar x 100) với thang đo nhiệt độ C R134a, R22, R404a
- ▶ Đầu nối bằng đồng với đầu ra 1/4"MFL
- ▶ Khung móc treo
- ▶ Kính quang học cho dễ dàng quan sát
- ▶ Bọc lót đồng hồ bảo vệ được mã màu



41400A

Mã phụ kiện	HVAC/R & ô tô
41400A	Van phân phối
Mã phụ kiện	Ô tô - R134a
41400A-72A	Dây dẫn dài 72 inch với đầu nối R134a, Bộ nối Quickseal trên dây cấp dịch vụ dài 72 inch, Dây màu vàng dài 36 inch với nút nối tiêu chuẩn dùng cho bơm chân không

Bộ đồng hồ đo bằng nhôm - AUTOMOTIVE- R134a13208C

Tính năng của van phân phối và bộ đồng hồ đo

- ▶ Đồng hồ có thể hiệu chỉnh về 0
- ▶ Van phân phối được chế tạo bằng phương pháp đùn nhôm
- ▶ Núm điều khiển màu
- ▶ Đồng hồ đo phía cao và phía thấp với màn hình PSI/bar (kPa= bar x 100) với thang đo nhiệt độ C R134a, R22, R404a
- ▶ Đầu nối bằng đồng với đầu ra 1/2"MFL
- ▶ Khung móc treo
- ▶ Kính quang học cho dễ dàng quan sát
- ▶ "SPUD NUTS" Để treo khớp nối, ống mềm.



13208C



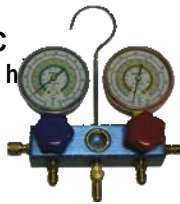
13208-KIT

13208C	Van phân phối
13208-KIT	Ống dẫn dài 72" với Đầu nối R134a, Khớp nối Quickseal trên ống cấp 72" trong hộp đựng bền

Bộ đồng hồ đo bằng nhôm - HVAC/R13199C

Tính năng của van phân phối và bộ đồng hồ đo

- ▶ Van phân phối được chế tạo bằng phương pháp đùn nhôm
- ▶ Đồng hồ có thể hiệu chỉnh về 0
- ▶ Núm điều khiển màu
- ▶ Đồng hồ đo phía cao và phía thấp với màn hình PSI/bar (kPa= bar x 100) với thang đo nhiệt độ C R134a, R22, R404a
- ▶ Đầu nối bằng đồng với đầu ra 1/4"MFL
- ▶ Khung móc treo
- ▶ Kính quang học cho dễ dàng quan sát



13199C	Van phân phối
13199-36S	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
13199-60S	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn

Bộ đồng hồ đo bằng nhôm - HVAC/R- R410A13205C

Tính năng của van phân phối và bộ đồng hồ đo

- ▶ Đồng hồ có thể hiệu chỉnh về 0
- ▶ Van phân phối được chế tạo bằng phương pháp đùn nhôm
- ▶ Color Coded Knobs
- ▶ Đồng hồ đo phía cao và phía thấp với màn hình PSI/bar (kPa= bar x 100) với thang đo nhiệt độ C R134a, R22, R404a
- ▶ Đầu nối bằng đồng với đầu ra 5/16"MFL (1/2"-20UNF)
- ▶ Khung móc treo
- ▶ Kính quang học cho dễ dàng quan sát



13205C	Van phân phối
13205-36S	Dây dẫn 36" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn
13205-60S	Dây dẫn 60" tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn

ĐỒNG HỒ ĐO VÀ ỚNG DẪN

Tel: 090 998 9907
Email: info@vimet.com.vn - Web: www.thietbioto.vn



11910

11910 Đồng hồ đo điện từ (Áp suất thấp)

- ▶ Dễ đọc thông số với màn hình có hỗ trợ đèn nền
- ▶ Giá trị đo chính xác
- ▶ Hỗ trợ nhiều loại môi chất làm lạnh khác nhau
- ▶ Tích hợp bảng áp suất/nhiệt độ cho 17 loại môi chất làm lạnh khác nhau.
- ▶ Tương thích với nhiều loại van phân phối
- ▶ Đo áp suất thấp (0-250 psi)



11920

11920 Đồng hồ đo áp suất (Áp suất cao)

- ▶ Dễ đọc thông số với màn hình có hỗ trợ đèn nền
- ▶ Giá trị đo chính xác
- ▶ Hỗ trợ nhiều loại môi chất làm lạnh khác nhau
- ▶ Tích hợp bảng áp suất/nhiệt độ cho 17 loại môi chất làm lạnh khác nhau.
- ▶ Tương thích với nhiều loại van phân phối
- ▶ Đo áp suất cao (0-500 psi)



43160

Van phân phối đồng 4 cửa, Đồng hồ đo áp suất

- ▶ Bao gồm các thông số cho 17 loại môi chất làm lạnh phổ biến
- ▶ Phát hiện chân không trong Hg
- ▶ Có thể lựa chọn đơn vị đo nhiệt độ và áp suất
- ▶ Màn hình LCD dễ đọc với chữ số hiển thị lớn
- ▶ Tự động tắt sau 15 phút không sử dụng
- ▶ Chỉ báo pin thấp

Đồng hồ đo thay thế

Đồng hồ đo sử dụng chung cho nhiều ứng dụng yêu cầu đo áp suất hoặc chân không. Giảm chấn giúp giảm rung kim cho thước đo dễ dàng đọc kết quả đo. Các bộ phận bên trong tương thích với nhiều ứng dụng. Khả năng hiệu chỉnh lại máy đo là một tính năng tiêu chuẩn trên tất cả các máy đo. Thang đo nhiệt độ đọc ở °F hoặc °C và áp suất được hiển thị ở PSI hoặc BAR.

Đồng hồ thay thế hiển thị thang đo nhiệt độ Celsius

Item	Description	Size	Press Scale	Môi chất làm lạnh
13149-C	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F&°C	2 1/2"	30"-0-250 PSI -1-0-35 BAR	R410A
41676-C	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F&°C	2 1/2"	0-800 PSI 0-55 BAR	R410A
11797	Đồng hồ kết hợp - Xanh - °C	2 1/2"	-1 - 0 - 24 BAR	R22/134a
11798	Đồng hồ áp suất -Đỏ- °C	2 1/2"	0 - 34 BAR	R22/134a
11797-C	Đồng hồ kết hợp -Xanh - °C	2 1/2"	-1 - 0 - 24 BAR & 30"-120 psi	R22/R404A/R134a
11798-C	Đồng hồ áp suất -Đỏ - °C	2 1/2"	0 - 34 BAR & 0-500 psi	R22/R404A/R134a
11854C	Đồng hồ kết hợp - Xanh - °C	80mm	30"-0-250 PSI -1-0-35 BAR	R410A/22/404A/134A
11855C	Đồng hồ áp suất -Đỏ - °C	80mm	0-800 PSI 0-55 BAR	R410A/22/404A/134A



13149-C



41676-C



11794-C



11795-C

Item	Description	Size	Press Scale	Môi chất làm lạnh
11724	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 250 PSI	R22/404A/410A
11725	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 800 PSI	R22/404A/410A
11734	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 120 PSI	R12/22/502
11735	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 500 PSI	R12/22/502
11744	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 120 PSI	R134a/404A/507
11745	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 500 PSI	R134a/404A/507
11754	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 120 PSI	R22/134a/404A
11755	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 500 PSI	R22/134a/404A
11794	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 120 PSI	R22/134a
11795	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 500 PSI	R22/134a
13149	Đồng hồ kết hợp - Xanh-°F	2 1/2"	30"- 0 - 250 PSI	R410A
41676	Đồng hồ áp suất -Đỏ-°F	2 1/2"	0 - 800 PSI	R410A



13149



41676



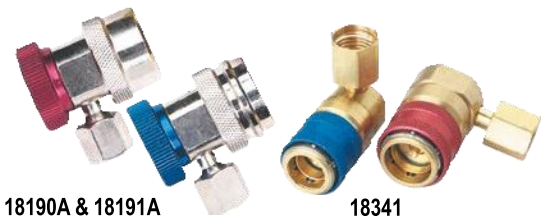
Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn

AUTOMOTIVE R134a HOSE CHART				
Enviro-Guard™ Hoses for Automotive R134a				
Dài (Inches)	Vàng 1/2"ACME x 1/2"ACME	Xanh 14mm x 1/2"ACME	Đỏ 14mm x 1/2"ACME	Bộ (Vàng,xanh,đỏ)
36"	61036	62036	63036	60036
60"	61060	62060	63060	60060
72"	61072	62072	62244	60072
96"	61096	62121	63096	60096
240"	N/A	62242	62246	64240 (vàng,...)
Enviro-Guard™ Hoses for Automotive R134a "Conversion Hoses"				
Dài (Inches)	Vàng 1/2"ACME x 1/4"FFL	Xanh 14mm x 1/4"FFL	Đỏ 14mm x 1/4"FFL	Bộ (Vàng,xanh,đỏ)
72"	13190	13187	13188	N/A
Enviro-Guard™ Hoses for Automotive R134a 1/2"ACME x 1/2"ACME QuickSeal Fitting				
Dài (Inches)	Vàng 1/2"ACME x 1/2"ACME	Xanh 1/2"ACME x 1/2"ACME	Đỏ 1/2"ACME x 1/2"ACME	Bộ (Vàng,xanh,đỏ)
36"	19078	19079	19077	N/A
Robinair Tech-Plus "Economy"				
Dài (Inches)	Vàng 1/2"ACME x 1/2"ACME	Xanh 14mm x 1/2"ACME	Đỏ 14mm x 1/2"ACME	Bộ (Vàng,xanh,đỏ)
72"	N/A	N/A	N/A	49072

Đầu nối chức năng cho ô tô R-134a

Đầu nối chức năng kết nối với ống dẫn Enviro-Guard™ đặc biệt của chúng tôi để cho phép truy cập vào các cổng dịch vụ trên hệ thống điều hòa không khí R-134a của ô tô. Thiết kế đầu nối nhanh có một tấm ống bảo vệ tích hợp, bảo vệ chống làm hỏng và mất mát ,pop chất làm lạnh nếu đầu nối bị tuột ra dưới áp lực. Thiết kế nhỏ gọn để dàng lắp đặt vào những vị trí kín hẹp, điều này đặc biệt tiện lợi cho việc thay thế. Đầu nối sáu viên bi cung cấp nắm bảm ổn định hơn trên phần đầu hợp nối so với đầu nối bốn viên bi.

- 18190A** Đầu nối thủ công mức áp suất thấp, cơ cấu xanh
- 18191A** Đầu nối thủ công mức áp suất cao, cơ cấu đỏ..
- 18192** Bộ đầu nối chức năng thủ công (18190A&18191A).
- 18341** Bộ đầu nối tự động áp suất cao và thấp
- 19150** Bộ vòng đệm chữ O cho khớp nối chức năng di động.



Phụ kiện thay thế cho ống, đầu nối và khớp nối

- 40653B** 3/16" Bộ giảm áp cho ống van 3/16" & đầu nối pkg/6
- 40082** 1/4" Bộ giảm áp cho ống van 3/16" & đầu nối, pkg/6
- 40677** 3/16" Vòng đệm cho ống & đầu nối, pkg/6
- 40083** 1/4" Vòng đệm cho ống & đầu nối, pkg/6
- 40084** 3/8" Vòng đệm cho ống & đầu nối, pkg/6



Quick Seal™ Repair Kits (dành cho ống và đầu nối)

- 18451** 45°, 1/4" Bộ sửa chữa nhanh phớt làm kín
- 18180** 1/4" Bộ vòng đệm phớt làm kín, pkg/6

Bộ thay thế thân van phân phối

Bộ sửa chữa bao gồm tất cả các bộ phận cần thiết để bảo trì một van phân phối, để thay thế cả 2 van, vui lòng đặt 2 bộ sửa chữa

- 40232** Bộ thay thế thân van phân phối và phớt nón (mẫu trước năm 1995)
- 13148** Bộ thay thế thân van phân phối, với vòng đệm mặt (mẫu từ năm 1996 tới nay) bao gồm thân van, các vòng đệm O, lò xo và ốc vít (không thích hợp cho bộ phận đầu nối có cửa kính quan sát)
- 19695** Bộ thay thế cửa quan sát thân van, vòng đệm mặt
- 13067** Dầu mỡ Silicone chân không - 1/2 oz

Thay thế núm điều khiển/điều khiển của van phân phối

- 40449** Bộ một ổ đỏ và một ổ xanh, 1/4" (kiểu nan hoa)
- 41698** Bộ một ổ đỏ và một ổ xanh, 1/4" (kiểu thùng)
- 48319** Bộ gồm một dụng cụ đỏ và một xanh, bao gồm thân van và phớt làm kín



18576

R-134a Đồng hồ đo van phân phối/ bộ sửa chữa ống

- ▶ 4 thân van
- ▶ 6 vòng đệm O, 14 mm.
- ▶ 12 bộ giảm áp van
- ▶ 12 miếng đệm ống, 1/4".
- ▶ 12 thân van vòng đệm O.
- ▶ 6 phớt làm kín™ vòng đệm O cho R-134a.
- ▶ 2 nắp che với dây đeo, 1/2" Acme
- ▶ Dầu mỡ bôi trơn vòng đệm O (dầu mỡ chân không cao)
- ▶ Dụng cụ tháo lắp lõi van với 6 lõi van.
- ▶ 4 tay quay cơ khí ốc được mã màu bằng Lexan®
- ▶ Bộ vòng đệm đầu nối R-134a, bao gồm phần đệm ở đầu cao và thấp



17026

HVAC Bộ thay thế

Chứa một loạt các bộ phận thay thế cần thiết phổ biến cần để sửa chữa van phân phối, ống mềm và nhiều công cụ A/C khác. Bộ sửa chữa bao gồm:

- ▶ 2 bộ sửa chữa thân van (vòng đệm mặt)
- ▶ 2 bộ sửa chữa thân van (phớt nón)
- ▶ 12 lõi van
- ▶ 12 bộ giảm áp lõi van, 1/4"
- ▶ 12 Vòng đệm ống
- ▶ 6 Nắp phớt làm kín nhanh, 1/4"
- ▶ 6 vòng đệm
- ▶ Vòng đệm chữ O cho đệm làm kín nhanh
- ▶ 1 bộ tháo/ lắp lõi van với 6 lõi van
- ▶ 2 bộ tay quay, được mã hóa màu Lexan® (đỏ và xanh)



Bảng lựa chọn ống HVAC/R & ô tô R12

1/4" FFL Enviro-Guard™ Ống cao áp với đầu nối tiêu chuẩn Áp suất làm việc 740 psi/ áp suất nổ 3700 psi				
Độ dài (Inch)	Vàng	Xanh	Đỏ	Bộ (vàng, xanh, đỏ)
72"	67172	67272	67372	67072

1/4" FFL Enviro-Guard™ Ống cao áp với đầu nối làm kín nhanh™ Áp suất làm việc 740 psi/ Áp suất nổ 3700 psi				
Độ dài (Inch)	Vàng	Xanh	Đỏ	Bộ (vàng, xanh, đỏ)
36"	68136A	68236A	68336A	69036A
60"	68260A	68260A	68360A	69060A
72"	68172A	68272A	68372A	69072A
96"	68196A	68296A	68396A	69096A

1/4" FFL Ống tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn Áp suất làm việc 500 psi/ Áp suất nổ 2500 psi				
Độ dài (Inch)	Vàng	Xanh	Đỏ	Bộ (vàng, xanh, đỏ)
36"	31036	32036	33036	30036
60"	31060	32060	33060	30060
72"	31078	32072	31079	30072
96"	31096	32096	33096	N/A

1/4" FFL Ống cao áp với đầu nối làm kín nhanh™ Áp suất làm việc 500 psi/ Áp suất nổ 2500 psi				
Độ dài (Inch)	Vàng	Xanh	Đỏ	Bộ (vàng, xanh, đỏ)
72	38172A	38272A	38372A	39072A

BỘ ỐNG R410A		
5/16" (1/2"-20UNF) Ống tiêu chuẩn với đầu nối tiêu chuẩn Áp suất làm việc 800 psi/ Áp suất nổ 4000 psi		
Độ dài (Inch)	Mã bộ phận	Mô tả
36"	41036S	ống với đầu nối tiêu chuẩn (Đỏ, vàng, xanh)
60"	41060S	ống với đầu nối tiêu chuẩn (Đỏ, vàng, xanh)
5/16" (1/2"-20UNF) Ống cao áp với đầu nối làm kín nhanh tiêu Áp suất làm việc 800 psi/ Áp suất nổ 4000 psi		
Độ dài (Inch)	Mã bộ phận	Mô tả
36"	41036Q	Bộ 3 ống với đầu nối làm kín nhanh (đỏ, xanh, vàng)
60"	41060Q	Bộ 3 ống với đầu nối làm kín nhanh (đỏ, xanh, vàng)

Ống đặc biệt và công việc đặc biệt

Đầu van một chiều

Các bộ đầu nối này có đường kính sáu inch, kết nối với bất kỳ ống nạp FFL 1/4 inch nào để kiểm soát dòng lạnh thuận tiện trên đường ống. Van một chiều mở và đóng chỉ với một phần tư vòng quay. Phụ kiện có độ uốn 45 độ giúp kết nối dễ dàng hơn, ngay cả trong không gian chật hẹp..

- 18501** 1/4" MFL x 1/4" FFL, Xanh
- 18512** 1/4" MFL x 1/4" FFL, Đỏ
- 18513** 1/4" MFL x 1/4" FFL, Vàng
- 18514** 1/4" MFL x 1/4" FFL, Xanh, Đỏ và Vàng (bộ 3)
- 18511** 1/4" MFL x 3/16" FFL, Đỏ

Đầu nối linh hoạt

Dây nối mềm có phụ kiện đồng thau và ống phủ neoprene bền, có chiều dài 6 inch

- 10293** 1/4" MFL x 1/8" FFL, Xanh
- 10470A** 1/4" MFL x 3/16" FFL, Đỏ
- 10778** 1/4" MFL x 1/4" FFL, Vàng

Ống nạp 20'

- 68020** 20' Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với đầu nối tiêu chuẩn- bộ đỏ và xanh
- 68420** 20' Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với đầu nối làm kín nhanh- bộ đỏ và xanh

Enviro-Guard™ Ống với van một chiều

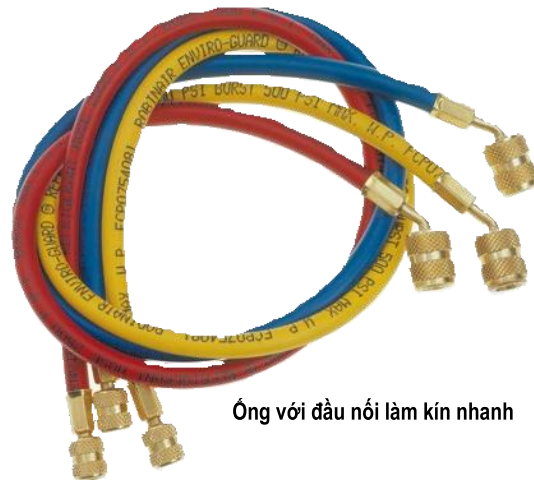
Van một chiều trên đường ống kiểm soát dòng môi chất làm lạnh chỉ cần 1/4 hành trình

- 65060** 60" Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với van một chiều-Bộ 3(Vàng,xanh,đỏ)
- 65160** 60" Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với van một chiều - Vàng
- 65260** 60" Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với van một chiều - Xanh
- 65360** 60" Enviro-Guard™, ống 1/4" FFL, với van một chiều - Đỏ

3/8" FFL Dây ống nạp và bơm chân không

Giảm thời gian kéo xuống đến 40% với các ống có đường kính lớn hơn.

- 68060** 60" Enviro-Guard™, ống 3/8" FFL, với đầu nối thẳng tiêu chuẩn - vàng



Ống với đầu nối làm kín nhanh



Đầu nối linh hoạt 6".

Van một chiều



R-134a Valve Core Remover

10588 Bộ tháo/lắp lõi van của chúng tôi được thiết kế để sử dụng khi bảo dưỡng hệ thống điều hòa R-134a với lõi van sâu. Kích thước dụng cụ: 1/4 inch.



10588

13145 Bộ tháo/lắp lõi van với 6 lõi van



13145

Bộ tháo/lắp lõi van

18560 Tháo và lắp lõi van từ đầu nối truy cập loại 1/4 inch mà không mất mát chất làm lạnh. Dụng cụ làm bằng đồng thau chắc chắn và bền bỉ với van một chiều giúp mở hoặc đóng chỉ trong một phần tư vòng quay, thay vì van kiểu thân dài. Được thiết kế với bi thép không gỉ và đầu nối hàn bằng đồng thau cho độ bền và tuổi thọ cao.



18560

18561 Thay thế lõi van rò rỉ một cách nhanh chóng và dễ dàng hoặc tháo lõi van và giữ nó không chui vào khi hút hoặc nạp môi chất lạnh. Công cụ có thân bằng đồng thau chắc chắn với tay cầm tiện lợi, mở và đóng trong một phần tư vòng quay để tăng tốc độ bảo trì. Thiết kế nhỏ gọn dễ dàng vừa vặn với hầu hết các vị trí



18561

Dụng cụ tháo

14774 Sử dụng với 14599 hoặc 14650, dụng cụ tháo giúp bạn tháo các lõi van bị hỏng trên đường ống sửa chữa trong khi hệ thống đang được nạp đầy, mà không làm thất thoát môi chất làm lạnh ra môi trường.



14774

Đầu nối / Khớp nối

- 40410** 1/4 MFL với lõi x 1/4 FFL với miếng đệm đồng, pkg/6
- 40410A** 1/4 FFL x 5/16MFL (R410A)
- 10459** 1/2" FFL x 1/4" MFL
- 13110** 3/8" FFL x 1/4" MFL
- 13066** 1/2"FFL x 3/8"MFL
- 61402RA** 1/4"FFL x 1/2"M-ACME



40410

Đầu nối làm kín nhanh™

Bộ nối Quick Seal™ tự động ngắt kết nối ống nạp khi bạn tháo nó ra khỏi hệ thống, do đó không có môi chất làm lạnh nào còn lại trong ống được thải ra. Điều này cũng ngăn chặn sự bỏng tay và tăng thêm một biện pháp an toàn. Được làm bằng đồng thau chắc chắn..

- 10292** 1/4" MFL tới 1/4" FFL
- 10296** 1/4" MFL tới 3/16" FFL
- 10250** 1/4" MFL tới 1/4" FFL, 90° Elbow



10292

Ống nối mở rộng

Được sử dụng để nối các ống với nhau để đạt được chiều dài mong muốn.

- 40333** 1/4" MFL x 1/4" MFL

Đầu nối kiểu 90°

Đầu nối bằng đồng thau phù hợp với không gian chật hẹp.

- 10469A** 1/4" MFL x 3/16" FFL
- 40563A** 1/4" MFL x 1/4" FFL



10469A

Đầu nối kiểu thẳng

- 10468A** 1/4" MFL x 3/16" FFL
- 40560A** 1/4" MFL x 1/4" FFL



10468A

Đầu nối nhanh với bộ nén

- 40553** 1/8 FPT x 1/4 FFL, ea.
- 40555** 1/4 FPT x 1/4 FFL, ea.



40553

Dạng liên kết nối bằng hàn

- 40416** 1/4 MFL x 1/8 OD Ống đồng nối rộng., pkg/6
- 40417** 1/4 MFL x 3/16 OD Ống đồng nối rộng., pkg/6
- 13142** 1/4 MFL x 1/4 OD Ống đồng nối rộng., pkg/6
- 40419** 1/4 MFL x 5/16 OD Ống đồng nối rộng., pkg/3*
- 40420** 1/4 MFL x 3/8 OD Ống đồng nối rộng., pkg/3*
- 13143** 1/4 MFL x 1/4 OD or 3/8 ID Hàn với nắp và dây xích*
- 40427** 1/4 MFL x 1/4 OD or 3/8 ID Hàn, pkg/6*

*Đi với 40535 bộ tháo lõi van



40417



40427

Đầu nối khớp khuỷu

- 40422** 1/4 MFL with core x 1/8 MPT Elbow, pkg/6



40422

Nắp nhựa/đồng thau

- 40572** 1/4" Nắp đậy phốt làm kín nhanh làm bằng đồng thau, pkg/6



40572

Đầu nối bình chứa môi chất làm lạnh

- 12821RA** 1/2"M-ACME x 5/8"FBSP
- 12822RA** 1/2"M-ACME x 3/4FBSP
- 12824RA** 1/4"MFL x 3/4"FBSP



12824RA

Van đa năng

Loại thẳng

40464 Loại thẳng 1/4 MFL x 1/4 MFL

13144 Loại thẳng 1/4 MFL x 1/4 FPT



40464

Van kiểu khớp nhanh

40380 Van kiểu khớp nhanh 1/4 FFL bộ nối x 1/4 MFL



40380

Van đo mức nước tay cầm chữ T

40479 1/4 FPT x 1/4 MPT



40479

Đầu nối chữ T

40384 Ống 1/4 MFL với lõi x 3/8 OD ống or 1/2 OD solder, pkg/3*

40386 Loại 1/4 MFL x loại 1/4 FFL với bộ nén x 1/4 MFL ống với lõi, pkg/3

40396 1/4 MFL ống với lõi, loại 1/4 MFL x loại xoay 1/4 FFL, pkg/3

40390 1/4 MFL ống với lõi, x loại 1/8 MPT x 1/8 MPT, pkg/3

40398 1/4 FFL ống xoay với bộ nén x loại 1/4 MFL với lõi x loại 1/4 MFL, pkg/3

40399 1/4 FFL ống xoay x loại 1/4 MFL x loại 1/4 MFL với lõi, pkg/3

*Đi kèm với bộ tháo lõi van **40535**

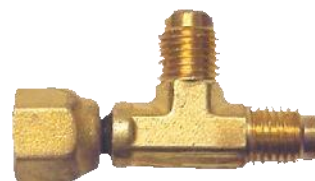
40398



40386



40396



Van xả ống

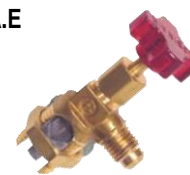
Van xả có kiểm soát lưu lượng và đầu nối 1/4 S.A.E

Size

40288 Phù hợp 3/16, 1/4, 5/16, 3/8 OD

13139 Phù hợp 1/2, 9/16, 5/8 OD

40291 Vòng đệm cho 40288/40330, pkg/3



40288

Van xả với lõi van

40330 Phù hợp 3/16, 1/4, 5/6, 3/8

40336 Phù hợp 1/2, 5/8 OD

18560



Van thẳng đầu trên

40472 Phù hợp 1/4, 5/16, 3/8 OD

40472





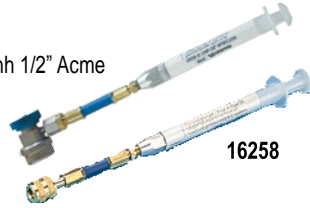
Syringe-loại kim phun

Sử dụng các kim phun kiểu ống tiêm này để thêm dầu đã được điều áp vào hệ thống A/C. Chỉ cần đổ đầy thùng với lượng dầu cần thiết, kết nối kim phun và nhấn pít tổng.

16256 – R-134a Kim phun dầu, khớp nối nhanh 1/2" Acme

16258 – Kim phun dầu, đầu 1/4" SAE

*Không khuyến nghị dành cho kim phun chất phá sáng UV



16256

16258

Kim phun dầu

Chỉ mất vài giây để truyền một lượng dầu trong khi hệ thống ở trạng thái chân không Các kim phun là phụ kiện bổ sung tuyệt vời để phục hồi/tái chế và sạc

- ▶ Được làm từ chất liệu polypropylene bền với mức dầu được đánh dấu bằng ounce và millilitre
- ▶ Lắp đặt trực tiếp ở phía dưới của van phân phối
- ▶ Khớp nối bằng đồng thau nguyên khối với tay quay Lexan®



34065

18065

18065 – Kim phun với đầu nối 1/4" SAE

34065 – R-134a kim phun với đầu nối 1/2" Acme

*Không khuyến nghị dành cho kim phun chất phá sáng UV

Bình khí - Australia/NZ

34750RA (R134a)

Bình khí có một van hai vòi và bộ lọc khí riêng biệt.



Bình môi chất làm lạnh – Chỉ xuất khẩu

17121 – Bình chứa 30 lb. khớp nối 1/4" (25150, 25175, 25200B, 34234, 34300-2K, 34800)

17506 – Bình chứa 50 khớp nối lb. 1/4" (17800A, 17800-2K, 17700A, 25150, 25175, 25200B)

17605 – Bình chứa 30 lb. với công tắc mức phao (17650A)

17572 – Bình chứa 50 lb. với công tắc mức phao

17686 – Bình chứa 50 lb. với khớp nối 3/8", lắp phao cho 17680A

34102 – 30 lb. tank for R-134a (34234, 34300-2K, 34800, 34134A, 34134-2K)

34579 – Bình chứa 30 lb. (34650)

34750 – Bình chứa 50 lb. cho R-134a (34700)



17121

17506

17605

17572

17686

34102

34579

34750

Thế nào là sự bốc hơi?

Evacuate" là thuật ngữ được sử dụng để loại bỏ bất kỳ chất không ngưng tụ nào, độ ẩm, không khí và chất làm lạnh bị kẹt trong hệ thống sau khi nó đã được thu hồi. Mục đích của máy bơm chân không thường bị hiểu sai, công việc của máy bơm chân không là loại bỏ độ ẩm và không khí khỏi hệ thống điều hòa không khí. Độ ẩm trong hệ thống lạnh, trực tiếp hoặc gián tiếp, là nguyên nhân gây ra phần lớn vấn đề và khiếu nại. "Đóng băng" không phải là vấn đề duy nhất gây ra bởi độ ẩm. Nó cũng có thể dẫn đến ăn mòn, ảnh hưởng của nó không rõ ràng cho đến khi thiệt hại thực sự xảy ra. Ngoài ra, dầu làm lạnh hấp thụ nhanh chóng độ ẩm. Axit được hình thành từ nước kết hợp với chất làm lạnh, tạo thành một hỗn hợp các hạt nhỏ kết nối chặt chẽ. Hiệu ứng gọi là đóng cặn và nó làm giảm đáng kể khả năng bôi trơn của dầu.

Máy bơm chân không loại bỏ độ ẩm bằng cách giảm áp suất trong hệ thống và làm hơi (hoặc đun sôi) độ ẩm, sau đó thải nó ra cùng với không khí. Robinair khuyến cáo thay dầu bơm chân không sau mỗi 10 giờ hoạt động. Điều mà hầu hết mọi người không nhận ra là chất lượng dầu có tầm quan trọng như thế nào. Dầu tạo thành một phần quan trọng của việc giữ kín trong các yếu tố bơm, cũng như bôi trơn. Một máy bơm chân không hiệu quả sẽ được xếp hạng giữa 25 và 50 microns, với dầu bẩn hoặc cũ, điều này có thể giảm xuống 10.000 micron hoặc hơn, làm giảm khả năng của máy bơm chân không để giảm áp suất đủ để đun sôi độ ẩm bị mắc kẹt trong hệ thống, không kể đến lực ma sát thêm vào máy bơm do dầu bôi trơn kém chất lượng. Một máy bơm chân không được bảo dưỡng đúng cách sẽ có thể sử dụng trong nhiều năm một cách đáng tin cậy.

Tắm làm ấm

- ▶ Tăng tốc độ sạc bằng cách tăng nhiệt độ, do đó tạo ra chênh lệch áp suất dương giữa bình và hệ thống
- ▶ A/C thích hợp với các bình chứa chất làm lạnh có dung tích 30 và 50 pounds
- ▶ Bao gồm Bộ điều khiển nhiệt độ - được thiết lập ở mức 125° F (55° C)
- ▶ Công tắc cắt nhiệt an toàn bảo vệ khỏi quá nhiệt
- ▶ Công suất 300 watt, dòng điện 2,6 amp

13184 – Tắm làm ấm, 220V–240V 50 Hz, với ổ cắm IEC bên trong



Tắm làm ấm

14388

Bơm dầu lạnh

- ▶ Thiết kế bơm cho phép thêm dầu mới chất làm lạnh vào hệ thống dưới áp suất
- ▶ Thiết kế cho các hệ thống lớn
- ▶ Ống xiphong cho phép loại bỏ dầu cũ, tránh nạp quá nhiều
- ▶ Bơm được gắn trực tiếp vào thùng chứa một gallon.
- ▶ Cho phép bơm dầu trực tiếp từ bình chứa,, giúp dầu không bị bắn và dính hơi nước.
- ▶ Máy bơm có thể vẫn được gắn trên thùng chứa dầu trong quá trình bảo quản
- ▶ Dầu được bơm với tốc độ 3 ounce (90 ml) mỗi hành trình



TIF9030

Cân đo môi chất làm lạnh nhỏ gọn

- ▶ Thiết kế mới, dễ dàng mang theo và cất giữ.
- ▶ Dung tích lên đến 220 Lbs (100 kg)
- ▶ Độ chính xác cao ($\pm 0,5$ oz) và độ phân tích (0,1 oz)
- ▶ Màn hình hiển thị đơn vị Lbs/oz; đơn vị đếm Lbs có thập phân và Kilo-gram
- ▶ Điện áp hoạt động bằng pin 9V
- ▶ Kích thước phù hợp với hầu hết các bình chứa (kích thước 9" x 9")
- ▶ 3 phím điều khiển: BẬT/TẮT, xóa tự động và đơn vị đo lường
- ▶ Có khả năng sạc và thu hồi
- ▶ Được chứng nhận CE
- ▶ Bảo hành 1 năm
- ▶ Túi đựng mềm tùy chọn TIF9031.



TIF9055

Bộ lập trình nạp/ thu hồi

- ▶ Dung tích 220 pound hoặc 100 kg
- ▶ Cho phép thực hiện các hoạt động nạp và thu hồi một cách tự động
- ▶ Điều khiển bằng bàn phím được mã hóa màu sắc
- ▶ Ba chế độ hiển thị - Lbs./oz., Decimal Lbs., Kilograms
- ▶ Độ phân giải rất cao - 0,2 oz/0,010 lbs/4 grams
- ▶ Có thể sử dụng với tất cả các chất làm lạnh bao gồm cả chất làm lạnh có áp suất cao (R-410A)
- ▶ Chế độ nạp và thu hồi tiên tiến – sử dụng trọng lượng tịnh và dung tích tối đa của bình chứa để tính toán lượng nạp / thu hồi tối đa có thể.
- ▶ Bộ nhớ có thể lập trình cho người dùng với tối đa 99 giá trị lưu trữ khác nhau
- ▶ Tính năng nạp lại
- ▶ Hộp điều khiển và bộ có thể tháo rời với chân đỡ / móc treo
- ▶ Thiết kế gọn nhẹ - hoàn toàn có thể mang theo, được trang bị pin
- ▶ Cảnh báo pin yếu
- ▶ Bảo hành 5 năm



9010A

Cân môi chất làm lạnh Simline

- ▶ Các nút cảm biến tiện lợi cho điều khiển
- ▶ Ba chế độ hiển thị - Lbs./oz., Decimal Lbs., Kilograms
- ▶ Độ phân tích cao – 0.1 oz./0.005 Lbs./2 grams
- ▶ Độ chính xác cao
- ▶ Dung tích tối đa 110 Pound / 50kg
- ▶ Tự động thiết lập trọng lượng 0 khi không có gì được cân
- ▶ Hộp điều khiển và bộ có thể tháo rời với chân đỡ / móc treo
- ▶ Thiết kế nhỏ gọn, dễ mang theo mọi nơi
- ▶ Có thể sử dụng với tất cả các môi chất làm lạnh
- ▶ Hộp điều khiển có thể tháo rời với chân đỡ / móc treo
- ▶ Được chứng nhận CE
- ▶ Bảo hành 2 năm



TIF9020A

Cân môi chất làm lạnh Simline

- ▶ Dung tích 200 pound hoặc 100 kg
- ▶ Ba chế độ hiển thị - Lbs./oz., Decimal Lbs., Kilograms
- ▶ Độ phân giải cao - 0,2 oz/0,010 lbs/4 grams
- ▶ Thiết kế nhỏ gọn, dễ mang theo mọi nơi
- ▶ Độ chính xác cao
- ▶ Tự động thiết lập trọng lượng về 0
- ▶ Hộp điều khiển có thể tháo rời với chân đỡ / móc treo
- ▶ Được chứng nhận CE
- ▶ Bảo hành 2 năm



9060E

Cân Jumbo

- ▶ Cân có độ bền cao bằng nhôm với tải trọng lên đến 150kg
- ▶ Màn hình LCD với 6 ký tự lớn
- ▶ Kích thước lớn 350 x 260mm
- ▶ Dễ dàng mang theo
- ▶ Dễ sử dụng
- ▶ Thùng nhôm bền, nhẹ và bảo vệ chống ăn mòn
- ▶ Độ phân giải: 10g / 0.05lbs / 0.5oz
- ▶ Lựa chọn từ ba đơn vị: kg, lbs và lbs / oz
- ▶ Nguồn cung cấp điện bằng pin 9V
- ▶ 3 nút chức năng: Nút BẬT/TẮT, thiết lập lại giá trị 0, lựa chọn đơn vị đo.



Thông số kỹ thuật

	TIF9030	9010A	TIF9020A	TIF9055	9060E
Phạm vi	0.000 lbs.tới 219.990 lbs., OR 0.000 kg tới 100.000 kg	0 lbs. 0.0 oz tới 110 lbs. 0.0 oz., 0.000 lbs tới 110.000 lbs., OR 0.000 kg tới 55.000 kgs	0 lbs. 0.0 oz. tới 199 lbs. 0.000 lbs. to 199.990 lbs., OR 0.000 kg tới 100.000 kg	0 lbs. 0.0 oz. tới 219.99 lbs. 0.0 oz., OR 0.000 lbs tới 219.990 lbs., OR 0.000 kg tới 100.000 kg	0.000 kg tới 150.000 kg
Độ phân tích	± 0.5 oz	0.1 oz./0.005 lbs./2 grams	0.2 oz./0.010 lbs./4 grams	0.2 oz./0.010 lbs./4 grams	0.5 oz./0.050 lbs./10 grams
Độ chính xác	$\pm 0.5\%$ giá trị đo được	$\pm 0.5\%$ giá trị đo được	$\pm 0.5\%$ giá trị đo được ± 1	$\pm 0.5\%$ giá trị đo được	$< 0.5\%$ giá trị đo được
Nhiệt độ vận hành	32°-120°F (0°-49°C)	32°-120°F (0°-49°C)	32°-120°F (0°-49°C)	32° -120° F (0-49°)	32° -120° F (0-49°)
Nguồn điện	9VDC	9VDC	9VDC	Pin 4 AA & 1 pin 9V	pin 1 x 9V Alkaline
Tuổi thọ pin	30 giờ	30 giờ	20 giờ	30 giờ	30 giờ
Chiều dài cuộn dây	NA	6 ft. (1.8m)	6 ft. (1.8m)	NA	NA
Áp suất hoạt động tối đa của van điện từ	NA	NA	NA	500 psi	NA
Cổng vào/ra	NA	NA	NA	Bộ chuyển đổi 1/4" MFL & 1/2" ACME	NA

16009

Bộ xác định môi chất làm lạnh DiscovR

Sự bảo vệ tốt nhất đối với môi chất làm lạnh không rõ và các rủi ro liên quan đến môi chất làm lạnh không rõ là một bộ xác định môi chất làm lạnh. Với bộ xác định môi chất làm lạnh DiscovR 134a mới của Robinair 16009, bạn có thể:

Bảo vệ thiết bị điều hòa của bạn. Xác định liệu bạn có môi chất làm lạnh R134a chấp nhận được trước khi tiến hành bảo dưỡng trên xe với bộ xác định môi chất làm lạnh DiscovR.

Ngăn ngừa việc sửa chữa thiết bị thu hồi đắt tiền. Môi chất làm lạnh bị nhiễm có thể làm hỏng bất kỳ thiết bị thu hồi, tái chế và nạp R134a nào. Chi phí sửa chữa trung bình là 300 đô la, và trong nhiều trường hợp, môi chất làm lạnh bị nhiễm sẽ vô hiệu hóa bảo hành của sản phẩm. Bảo vệ máy RRR của bạn khỏi chất làm lạnh bị nhiễm bằng cách sử dụng bộ xác định môi chất làm lạnh DiscovR trước khi kết nối với phương tiện.

Khó phát hiện ô nhiễm không khí. Bộ xác định chất làm lạnh DiscovR thông báo cho bạn khi hệ thống chứa quá nhiều không khí.

Nhanh chóng và chính xác. Đèn 'Pass' và 'Fail' sẽ cho thấy rõ liệu môi chất làm lạnh có đủ tinh khiết để được thu hồi hay không.



16009

16910

CoolTech ID Plus

Xác định loại chất làm lạnh và loại bỏ không khí gây hại.

Ngoài việc xác định chất làm lạnh đáng tin cậy, ID Plus còn đo khí không kết dính (khí không khí trong chất làm lạnh) và xả trực tiếp khí đó từ bình hoặc hệ thống..

- ▶ Hiển thị tỷ lệ phần trăm thực tế của R-12, R-134a, R-22 và không khí trong hệ thống hoặc bình.
- ▶ Cho phép bạn xả khí nếu nồng độ đáng kể được tìm thấy.
- ▶ Âm thanh báo động hydrocarbon, nếu cảm nhận được các chất dễ cháy.
- ▶ Cổng máy in song song cho phép bạn kết nối với máy in để có được bản sao giấy của kết quả kiểm tra..

Replacement Parts for 16910

16913 – Bộ lọc thay thế

19713 – R-12 Ống thay thế

19714 – R-134a Khớp nối phía thấp, Đầu nối 1/2" Acme

19716 – R-134a Ống thay thế

Thông số kỹ thuật CoolTech ID Plus

Nguồn điện: 115V 60 Hz A/C; có thể điều chỉnh đến 220V

Kích thước 27.94 cm x 22.86 cm x 11.43 cm

Trọng lượng. 740 g



16910

3880X

Camera kiểm tra ô tô

3880X là một công cụ cầm tay, có thể mang đi đến nhiều nơi và được trang bị một camera 5,5 mm nổi trội trong ngành. Kỹ thuật viên có thể kiểm tra những khu vực khó tiếp cận mà thường đòi hỏi phải tháo rời động cơ hoặc tháo một số mảng thân xe để kiểm tra. Với tính năng hiển thị không dây được cài đặt thêm và khả năng ghi lại hình ảnh và video, 3880X là một công cụ lý tưởng cho bất kỳ kỹ thuật viên ô tô, hàng không hoặc công nghiệp nào..

Mô tả:

- ▶ Máy ảnh nhỏ truyền hình ảnh và video đến máy ảnh không dây có thể tháo rời để cho phép xem các vùng khó tiếp cận.
- ▶ Màn hình màu có độ phân giải cao 3,5 inch lớn để đảm bảo tầm nhìn quan sát được tối ưu.
- ▶ Ống với cảm biến có thể tháo rời dài 36 inch, có trục giữ vị trí.
- ▶ Hình ảnh và video được ghi lại trên thẻ SD đi kèm và có thể xem trên màn hình của máy ảnh hoặc chuyển sang máy tính.
- ▶ Máy ảnh dễ thay đổi cho phép sử dụng với các kích thước và chiều dài khác nhau.
- ▶ Nút gắn nam châm trên màn hình cho phép xem tự động
- ▶ Đầu máy ảnh bao gồm bốn đèn LED điều chỉnh có thể tích hợp để đảm bảo khoảng quan sát tối đa từ vùng sáng đến vùng tối.
- ▶ Máy ảnh được xếp hạng IP67 để bảo vệ toàn diện khỏi bụi và các hoá chất tiêu chuẩn cho ô tô.



3880





TIF3420

Bộ đo áp suất chênh lệch

TIF3420 dễ dàng thực hiện đọc áp suất chênh lệch với máy đo áp suất đầu vào kép. Sử dụng để đo các áp suất khác biệt, tuyệt đối và tĩnh trong hầu hết các hệ thống HVAC.

Mô tả:

- ▶ Chọn đơn vị đo phù hợp nhất - có 11 đơn vị đo để lựa chọn..
- ▶ Lưu giữ các giá trị MIN/MAX và AVG..
- ▶ Thiết kế bền, dễ cầm nắm.
- ▶ Màn hình LCD lớn, dễ dàng quan sát và đọc được từ khoảng cách xa..
- ▶ Chức năng Zero cho phép bạn sửa chữa từ các lỗi trong các giá trị đọc được hoặc đo lường..



TIF3420



TIF3110

TIF3110

Bộ đo nhiệt kế và đo độ ẩm

TIF3110 mới kết hợp chức năng của máy đo độ ẩm, nhiệt kế loại-K và máy đo nhiệt hồng ngoại vào một thiết bị thông minh tiện lợi cho việc mang theo. Phù hợp để kiểm tra chất lượng không khí bên trong nhanh chóng trong các văn phòng, phòng sản xuất hoặc trong các nhà kho.

Mô tả:

- ▶ Được tích hợp máy đo nhiệt hồng ngoại để đo nhiệt độ không tiếp xúc đến 932 °F với tỷ lệ khoảng cách chấm đến 30:1..
- ▶ Đầu vào nhiệt độ loại K để đo nhiệt độ tiếp xúc lên đến 2500 °F..
- ▶ Hiển thị nhiệt độ không khí, độ ẩm tương đối, điểm sương và nhiệt độ độ ẩm..
- ▶ Giá trị đo được chính xác và có độ đáng tin cậy cao - trong khoảng 2% RH
- ▶ Thiết kế bền, dễ cầm nắm.
- ▶ Màn hình LCD lớn, dễ dàng quan sát và đọc được từ khoảng cách xa.
- ▶ Hộp đựng chắc chắn.
- ▶ Hiển thị chế độ đo nhiệt độ trong độ °F hoặc độ °C.

TIF3220

Đồng hồ đo tốc độ gió và nhiệt kế hồng ngoại

Đồng hồ TIF3220 mới đo tốc độ gió và nhiệt độ phù hợp để đo lường tốc độ không khí tại các lỗ thông gió và lỗ hồi khác nhau..

Features:

- ▶ Hiển thị đồng thời cả đo mật độ không khí hoặc tốc độ gió và đo nhiệt độ môi trường.
- ▶ Dễ dàng thiết lập các kích thước vùng có thể được lưu trữ trong bộ nhớ trong của máy đo và được sử dụng lại trong lần sử dụng kế tiếp của thiết bị.
- ▶ Được tích hợp máy đo nhiệt độ hồng ngoại để đo nhiệt độ không tiếp xúc đến 932 °F với tỷ lệ khoảng cách chấm đến 30:1.
- ▶ Thiết kế bền, dễ cầm nắm.
- ▶ Màn hình LCD lớn, dễ dàng quan sát và đọc được từ khoảng cách xa.
- ▶ Lưu trữ độ đo MIN và MAX. Lưu các giá trị đặc biệt bằng chức năng lưu trữ dữ liệu..
- ▶ Cấp 3 ½ ft nối cảm biến với thiết bị để dễ dàng đến được các lỗ thông gió trần nhà.
- ▶ Hiển thị chế độ đo nhiệt độ trong độ °F hoặc độ °C



TIF3220



TIF3310

TIF3310

Đồng hồ đo nhiệt độ bằng cặp nhiệt

TIF3310 dễ dàng đo nhiệt độ chênh lệch với các đầu dò nhiệt cặp loại K kép..

Mô tả:

- ▶ Sử dụng đo nhiệt độ chênh lệch tiếp xúc (T1-T2) để hiển thị các đo lường quá nhiệt cho HVAC..
- ▶ Thiết kế bền, dễ cầm nắm.
- ▶ Màn hình LCD lớn, dễ dàng quan sát và đọc được từ khoảng cách xa.
- ▶ Lưu giữ các giá trị MIN/MAX và AVG.
- ▶ Bao gồm 2 đầu dò nhiệt dạng hạt, hộp đựng bảo vệ chắc chắn và pin 9V.
- ▶ Hiển thị chế độ đo nhiệt độ trong độ °F hoặc độ °C



TIF3320 / TIF3320A

Đồng hồ đo nhiệt độ bằng cặp nhiệt và IR

TIF3320 dễ dàng đo nhiệt độ chênh lệch với các đầu dò nhiệt cặp loại K kèm cùng với đo nhiệt độ bề mặt không tiếp xúc sử dụng đầu dò nhiệt kế hồng ngoại (được bao gồm trong sản phẩm TIF3320).

Features:

- ▶ Sử dụng các phép đo chênh lệch nhiệt độ tiếp xúc (T1-T2) để hiển thị các phép đo quá nhiệt HVAC.
- ▶ Hiển thị nhiệt độ chênh lệch giữa các giá trị nhiệt độ tiếp xúc và đo bằng nhiệt kế hồng ngoại (T1, T2, T3).
- ▶ Thiết kế bền, dễ cầm nắm.
- ▶ Màn hình LCD lớn, dễ dàng quan sát và đọc được từ khoảng cách xa.
- ▶ Lưu giữ các giá trị MIN/MAX và AVG.
- ▶ Sử dụng đầu dò nhiệt kế hồng ngoại (TIF3320) để đo nhiệt độ bề mặt không tiếp xúc lên đến 1022°F. Điểm laser giúp bạn dễ dàng xác định vị trí muốn đo..
- ▶ Bao gồm 2 đầu dò nhiệt dạng hạt, đầu dò nhiệt kế hồng ngoại (TIF 3320), hộp đựng bảo vệ chắc chắn và pin 9V.
- ▶ Hiển thị chế độ đo nhiệt độ trong độ °F hoặc độ °C.

TIF3320



TIF3320A



TIF7201

Pocket IR Thermometer

- ▶ Công nghệ System-on-a-Chip SoC:
- ▶ Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ.
- ▶ Màn hình LCD có đèn nền với giá trị đọc kép
- ▶ Chuyển đổi °C / °F và chức năng MAX
- ▶ Tự động tắt nguồn sau 15 giây.
- ▶ Biểu thị mức pin.
- ▶ Khoảng cách tới điểm (D / S): 1:1



TIF7201

Ứng dụng:

- ▶ Ô tô • Điện
- ▶ Sử dụng chung trong gia đình • HVAC / R. Có sẵn trong bộ hiển thị 4 gói: TIF7201D (Bao gồm 4 sản phẩm TIF7201).

3665

Máy đo tốc độ Phototach (Tiếp xúc/ không tiếp xúc)

- ▶ Có thể được sử dụng làm máy đo tốc độ tiếp xúc cũng như không tiếp xúc.
- ▶ Bốn kiểu đầu dò tiếp xúc dễ dàng kẹp lên đầu máy phototach.
- ▶ Công nghệ hồng ngoại làm cho phototach chính xác, tiện lợi và dễ sử dụng.
- ▶ Tia hồng ngoại không bị ảnh hưởng bởi ánh sáng môi trường.
- ▶ Thiết kế không tiếp xúc dẫn đến tổn thất mô-men xoắn bằng 0 cho độ chính xác thực.
- ▶ Phototach được trang bị máy nhắm laser để nhắm chính xác.
- ▶ Băng dính phản quang được đặt trên một đối tượng quay có thể được đo ở khoảng cách từ 2" đến 20".
- ▶ Dải đo rộng và độ phân tích cao, từ 2,5 đến 99.999 vòng/phút với màn hình hiển thị 5 chữ số lớn, tự động điều chỉnh phạm vi đo, lưu trữ bộ nhớ min/max và chỉ báo pin yếu



43230

Nhiệt kế kỹ thuật số đầu xoay 180°

- ▶ Kích thước nhỏ gọn - thuận tiện để mang và lưu trữ.
- ▶ Lựa chọn đo độ C hoặc độ F.
- ▶ Đọc giá trị chính xác trên toàn khoảng đo.
- ▶ Được sử dụng để đo nhiệt độ bề mặt, chất lỏng và không khí.
- ▶ Bao bọc bảo vệ với kẹp túi.



43230

Nhiệt độ	-58° to 302° F (-50° to 150° C)
Độ chính xác	± 2° F giữa -4° và 248° F ± 1° C giữa -20° và 120° C (nếu không thì ± 4° F or ± 2° C)
Độ phân giải	0.1° giữa -19.9 và 199.9, nếu không thì 1°
Thời gian lấy mẫu	1 giây
Thời gian tự động tắt	10 phút
Pin	Một 1.5 Volt, cỡ LR44
Độ dài đầu dò	36" (91.4cm)

43240

Nhiệt kế kỹ thuật số

- ▶ Kích thước nhỏ gọn - với nhiều tính năng
- ▶ Độ chính xác cao.
- ▶ Lựa chọn đo độ C hoặc độ F.
- ▶ Tính năng Min./Max. và Hold.
- ▶ Chế độ tiết kiệm pin
- ▶ Được sử dụng để đo nhiệt độ bề mặt, chất lỏng và không khí
- ▶ Bao bọc bảo vệ để bảo vệ đầu dò



Độ chính xác	± 2° F giữa -14° và 212° F ± 1° C giữa -10° và 100° C (nếu không thì ± 3° F or ± 1° C)
Độ phân tích cao	0.1° F/C trên toàn phạm vi
Thời gian lấy mẫu	1 giây
Pin	Một 1.5 Volt, cỡ LR44

Nhiệt kế đồng hồ

- ▶ Những chiếc nhiệt kế túi này bao gồm một vỏ bảo vệ với kẹp túi..
- ▶ 10596 -40 đến +160F - Mặt đồng hồ 1 inch.
- ▶ 10597 0 đến +220F - Mặt đồng hồ 1 inch.
- ▶ 10945 0 đến +220F - Mặt đồng hồ 1-3/4 inch
- ▶ 10945 -40 đến +70F - Mặt đồng hồ 1 inch



TIF7620, TIF7612, TIF7610 IR Thermometer PRO

- ▶ Thiết kế IR hoàn toàn được tích hợp bên trong một chip đơn, giảm không gian và tạo ra một sản phẩm nhỏ gọn và nhẹ..
- ▶ Ống kính quang học cải tiến – phép đo chính xác; phạm vi nhiệt độ rộng.
- ▶ Điểm laser - Dễ xác định khu vực mục tiêu cần đo..
- ▶ Nhiệt độ gia tăng - TIF7612 và TIF7620 có giao diện nhiệt cặp có thể mở rộng nhiệt độ lên đến 1999 ° F.
- ▶ Đơn giản và dễ vận hành - Đơn giản chỉ cần nhắm vào mục tiêu mong muốn và nhấn nút kích hoạt để đọc nhiệt độ..
- ▶ Đơn giản và dễ vận hành - Đơn giản chỉ cần nhắm vào mục tiêu
- ▶ Đặt nhiệt độ báo động (Nhiệt độ thấp và cao) để nhận thông tin cảnh báo khi các điểm thiết lập được đo ra khỏi phạm vi (chỉ TIF7612 và TIF7620 mong muốn và nhấn nút kích hoạt để đọc nhiệt độ).
- ▶ Các chế độ (MAX), (MIN), Sự khác biệt giữa (MAX) và (MIN) (DIF) và trung bình (AVG) có sẵn trong TIF7612 và TIF7620..
- ▶ Các máy đo nhiệt tia hồng ngoại TIF mới tích hợp chỉ báo pin yếu trực quan và hoạt động đơn giản với hai pin AAA



TIF7610



TIF7612



TIF7620

Thông số kỹ thuật	TIF7610	TIF7612	TIF7620
Phạm vi đo	-60 tới +500°C (-76 tới +932°F)	-60 to +500°C (-76 tới +932°F)	-60 tới +760°C (-76 tới +1400°F)
Phạm vi đo nhiệt cặp	N/A	-64 tới +1400°C (83.2 tới +1999°F)	
Độ chính xác: Tobj=59°-95°F (15-35°C) Tamb=77°F (25°C)	±1.8°F (1.0°C)		
Độ chính xác: Tobj= -27-932°F (-33-500°C) Tamb= 73°F ±5°F (23 ± 3°C)	±2% giá trị đọc hoặc 4°F (2°C) tùy theo giá trị nào lớn hơn		
Độ chính xác nhiệt cặp	N/A	±1% giá trị đọc hoặc 1,8°F (1°C) tùy theo giá trị nào lớn hơn (Kiểm tra theo Tamb=73±11°F[23+6°C])	
Hệ số phân xạ	Cố định 0.95	Tùy chỉnh	
Độ phân tích: 14.2° F~199.9° F (-9.9~199.9°C)	0.1°F/0,1°C (1° dưới 9,9 và trên 199,9)		
Phản ứng phổ	5 ~ 14μm	8 ~ 14μm	
Thời gian phản hồi (90%)	.5 giây		
Khoảng cách: điểm	10:1	12:1	20:1
Tuổi thọ pin	Typ.18 hours		
Kích thước	175.2 x 39.0 x 71.9mm		
Trọng lượng	179 gram bao gồm cả pin (AAA * 2 cái)		

17801B

Máy phục hồi, tái chế và sạc lại nhiều chất làm lạnh

Máy 17801B thu hồi, tái chế, hút chân không và nạp - tất cả trong một quá trình nhanh chóng và liên tục thông qua một lối kết nối. Thiết bị phù hợp cho các xe tải lạnh, xe buýt, xe RV và các phương tiện khác sử dụng nhiều loại môi chất làm lạnh. Máy thu hồi, tái chế và nạp đa năng cũng rất tốt cho việc bảo trì đoàn xe, bao gồm các hãng và dòng xe khác nhau vì nó có khả năng làm việc với cả R-12 và R-134a. Các bộ phận bảo trì trong nhà máy sẽ thấy thiết bị có thể xử lý các loại chất làm lạnh khác nhau được sử dụng trong các hệ thống khác nhau. Công nghệ đã được chứng minh giúp đơn giản hóa dịch vụ!

- ▶ **Bộ điều khiển vi xử lý** - Điều khiển các chức năng; hướng dẫn bạn thông qua quá trình lập trình và cũng báo hiệu khi đến lúc thay bộ lọc khô, dầu bơm hút chân không và dầu máy nén.
- ▶ **Bộ chế hòa khí** - Tự động điều chỉnh từ chất lỏng sang hơi để khôi phục hiệu suất cao nhất.
- ▶ **Cân điện tử** - Giúp nạp lại với thông số nhà sản xuất đơn giản; cũng cân được loại dung môi khôi phục và cung cấp bảo vệ quá tải bình.
- ▶ **Bơm hút chân không CoolTech** - 6 CFM có khả năng hút sạch hệ thống, sẵn sàng cho việc nạp lại.
- ▶ **Bảng khóa** - Ngăn chặn trộn lẫn các môi chất làm lạnh; xoay sang một bên cho các ống 1/4 inch và sang một bên khác cho các ống Acme 1/2 inch.
- ▶ **Tái chế một lần** - Thực hiện một lần qua bộ lọc khô; tùy chọn tái chế bổ sung có thể được lập trình trong trường hợp đầu nén bị cháy hoặc các điều kiện khác.
- ▶ **Bộ lọc khô chịu lực** - Loại bỏ độ ẩm và axit từ môi chất làm lạnh; có thể xử lý đến 200 pound. Đi kèm với hai bình chứa 50 pound, một đầu nối 1/4 inch và một đầu nối Acme 1/2 inch. Cũng bao gồm ba bộ đầu ống dẫn nạp - một cho R-12, một cho R-134a ô tô (với kết nối tại chỗ), và một cho các môi chất làm lạnh khác sử dụng đầu ống SAE 1/4 inch.



75700

CoolTech Thiết bị thay nước làm mát

- ▶ Quy trình thay nước làm mát trong vòng 10 phút của chúng tôi có nghĩa là không còn phải chờ đợi động cơ nóng lên nữa!!
- ▶ Tính năng "Tắt động cơ" loại bỏ các pu-li, dây đai và cánh quạt khỏi yếu tố an toàn..
- ▶ Chế độ hút chân không tạo ra quy trình trao đổi "đẩy/hút" cho phép kỹ thuật viên loại bỏ áp suất cao trong một hệ thống nóng một cách an toàn..
- ▶ Tính năng kiểm tra rò rỉ cho phép kỹ thuật viên kiểm tra rò rỉ trước khi thêm nước làm mát mới.
- ▶ Hai van được đánh dấu rõ ràng và một đồng hồ đo dễ đọc, thuận tiện trong quá trình sử dụng.
- ▶ Không cần kết nối điện. Khí nén 90 psi thúc đẩy quy trình trao đổi cũng như bơm dung dịch 2 gpm trên bình chứa chất thải.
- ▶ Hai bình cấp chất làm mát bên ngoài cho phép lưu trữ trên bộ máy hai loại chất làm mát khác nhau.

Charging Stations

Trạm nạp của chúng tôi nổi tiếng được trang bị các thành phần cần thiết để hút và nạp lại theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Bên cạnh đó, quý khách cũng có tính linh hoạt với thiết bị khác nhau.

Thiết bị tiêu chuẩn

- ▶ Giỏ hàng chịu lực - Giỏ hàng Robinair được thiết kế đẹp mắt và giữ thiết bị của bạn được tổ chức và thuận tiện mang theo
- ▶ Bộ 4 đồng hồ - Chẩn đoán, tiêu thụ và nạp hệ thống A/C mà không cần chuyển đổi ống dẫn, giúp công việc dịch vụ trở nên nhanh hơn và thuận tiện hơn.
- ▶ Ống & đầu nối - Ống dịch vụ 72 inch với đầu nối R134a, đầu nối Quickseal trên ống dẫn cung cấp 72 inch và ống tiêu chuẩn 36 inch cho quá trình xả.
- ▶ Bánh xe bền - Giúp bạn di chuyển dễ dàng.
- ▶ Dây giữ cho bình - Dây giữ chắc chắn giúp bạn dễ dàng di chuyển bình mà không cần tháo ra.

9020A Đó là một cân điện tích mảnh với tải trọng 100kg, được trang bị chức năng tự động cân bằng zero (Auto-Zero).

CoolTech® Bơm chân không & VacuMaster™ - Bơm chân không tiết kiệm

- ▶ Được thử nghiệm hiệu đáp ứng tiêu chuẩn cao của Robinair
- ▶ Công suất và dung tích cho một loạt các ứng dụng dịch vụ..
- ▶ Giá trị CFM cao giúp xả nhanh chóng và hoàn toàn..
- ▶ Thiết kế van xoay hai giai đoạn..



	Motor công suất lớn	Thiết kế hai giai đoạn	Vỏ nhôm	Cánh quạt quay bù trừ	Van-Iso	Van xả hơi nước
CoolTech®	☐	☐	☐	☐	☐	☐
VacuMaster™	☐	☐	☐	☐		

Model #	Tỉ lệ	Bơm chân không	Loại ống
13206RT-2D	Tiêu chuẩn (ADS-100)	VACUMASTER 118lt/m (15501)	72" R134a với đầu nối.

12479

Công cụ hoán đổi sáu trong một

- ▶ Một công cụ tiện lợi, tạo hình cho các chén hàn trên sáu (6) kích thước ống khác nhau.
- ▶ Được làm bằng thép chống bền mỏi
- ▶ Dành cho ống có đường kính ngoài từ 1/8" đến 1-1/8".



12479

42022

Máy cắt ống nhỏ

- ▶ Bán kính cắt ngắn cho những vị trí chật hẹp
- ▶ Dài công suất cắt rộng
- ▶ Dành cho ống có đường kính ngoài từ 1/8" đến 1-1/8".



42022

42024

Máy cắt ống nhỏ

- ▶ Bán kính cắt nhỏ nhất trong ngành công nghiệp.
- ▶ Phù hợp cho những nơi cực kỳ chật hẹp.
- ▶ Vít ren mịn giúp việc siết chặt dễ dàng hơn.
- ▶ Dành cho ống có đường kính ngoài từ 1/8" đến 5/8".



42024

42028

Máy cắt với mài ống

- ▶ Thân bằng hợp kim nhôm và lớp hoàn thiện bằng niken-chrome bền bỉ.
- ▶ Bao gồm công cụ mài ống nằm trên đầu cắt
- ▶ Được sử dụng cho các ống đồng, nhôm, thép và thép không gỉ
- ▶ Dài công suất cắt rộng
- ▶ Dành cho ống có đường kính từ 1/4" đến 1-1/2".



42028

42035

Máy cắt ống điều chỉnh trượt

- ▶ Cấu trúc hoàn toàn bằng kim loại.
- ▶ Dụng cụ cắt được trang bị lò xo, giúp cắt nhanh hơn.
- ▶ Hai vị trí để chứa bánh xe cắt dự phòng (đã bao gồm).
- ▶ Bao gồm công cụ mài ống
- ▶ Dành cho ống có đường kính từ 1/4" đến 2"



42035

Dụng cụ cắt ống kiểu chốt hãm

- ▶ Sản phẩm được thiết kế cho các không gian hạn chế.
- ▶ Cấu trúc chốt hãm ngược độc đáo hoạt động giống như khớp hãm nhưng có thể cắt được đồng, nhôm, thép không gỉ và PVC.
- ▶ Vít điều chỉnh được trang bị lò xo, áp lực liên tục được sử dụng khi cắt..

42071 - Công cụ cắt ống kiểu chốt hãm ngược đường kính từ 1/8" đến 1/2".

42080 - Công cụ cắt ống kiểu chốt hãm ngược đường kính từ 1/4" đến 7/8".

42090 - Công cụ cắt ống kiểu chốt hãm ngược đường kính 1/4" đến 1-1/8".



42071

42080

42090

18548

Dụng cụ uốn ống 4 trong 1

- ▶ Uốn được bốn kích cỡ của ống mềm hoặc ống đã được phân giải nhiệt.
- ▶ Ngăn chặn việc nén, làm bệt hoặc trầy xước
- ▶ Có chức năng hiệu chuẩn cho phép tái hiện bất kỳ góc nào.
- ▶ Tay cầm dài (8-1 / 2") không cần gia cố thêm.
- ▶ Cấu trúc "kính / nhựa" kết hợp sức mạnh với độ bền nhẹ.
- ▶ Sử dụng cho các loại ống 3/16", 1/4", 5/16" và 3/8".



18548

6515

Dụng cụ uốn ống 180° 3 trong 1.

- ▶ Có thể uốn góc 180° trên ống đồng, đồng thau, nhôm và thép.
- ▶ Chỉ cần một công cụ có thể hoạt động trên ba kích cỡ ống: 1/4", 5/16", 3/8".



6515

Bộ dụng cụ uốn đôi

6506

- ▶ Cũng thực hiện uốn đơn 45° trên các ống đồng, nhôm, đồng thau và magiê có đường kính 4mm, 4.75mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm và 14mm.
- ▶ Bao gồm dụng cụ cắt ống và đầu cho việc uốn đôi các ống đường kính 4mm, 4.75mm, 6mm, 8mm và 10mm



6506

- ▶ Cũng thực hiện uốn 45° trên các ống đồng, nhôm, đồng thau và magiê có đường kính 3/16", 1/4", 3/8", 7/16", 1/2" và 5/8".
- ▶ Bao gồm dụng cụ cắt ống và đầu cho việc uốn đôi các ống đường kính 3/16", 1/4", 5/16", 3/8" và 1/2"

4503

- ▶ Thiết kế cho uốn đôi hoặc uốn đơn trên ống đồng, nhôm, ống thủy lực thép mềm và ống đồng thau (đến 45 độ)



- ▶ Bao gồm 5 bộ Chuyển đổi kích thước từ 3/16" đến 1/2" (4.8mm through 12.7mm)
- ▶ Khớp xoay mạ crom, làm bằng thép hợp kim giảm ma sát
- ▶ Vòng kẹp được rèn bằng thép xử lý nhiệt.
- ▶ Được đặt trong hộp đựng được đúc bằng phương pháp thổi.

4503

12458

Bộ dụng cụ cố định ống

- ▶ Bộ dụng cụ cung cấp phương pháp nhanh nhất và dễ dàng nhất để kết nối đường dẫn sạch với các ống xử lý để tiến hành tháo chân không và sạc lại hệ thống.
- ▶ Đảm bảo kín thật tuyệt đối giữa ống và ống dẫn sạch
- ▶ Loại bỏ nhu cầu loe ống và khả năng các mảnh kim loại đi vào hệ thống.
- ▶ Bao gồm hộp đựng với các ngăn riêng biệt.
- ▶ Phù hợp với các ống đồng đường kính 3/16", 1/4", 5/16" và 3/8" để kết nối với ống dẫn sạch



12294

Kim kẹp

- ▶ Cơ chế kẹp nhanh chóng và an toàn kẹp chặt ống và ống dẫn bằng vải được gia cố
- ▶ Tựa đệm êm ái cho cảm giác thoải mái khi cầm nắm.
- ▶ Phù hợp cho việc kín chặt các ống tiến trình của máy nén khí.
- ▶ Phù hợp cho ống đường kính 3/16", 1/4", 5/16" và 3/8"



12294

7238

Bộ bốn khóa lò xo A/C

Những dụng cụ này sẽ nhanh chóng tách các dòng áp lực khóa lò xo của hệ thống điều hòa không khí trên các xe hơi Ford từ 1981 đến 2002 và các xe hơi Chrysler và Jeep từ 1994 đến 2002. Lò xo tải ở vị trí đóng để làm chệch hướng phun xảy ra khi một đường dây bị ngắt kết nối. Đầu nối: 7239, 7240, 7241 và 7242 (3/8", 1/2", 5/8", 3/4").



18403

Dụng cụ lưới tản nhiệt

- ▶ 6 trong 1
- ▶ Làm sạch và chỉnh lại các lưới tản nhiệt và tản mát.
- ▶ Mỗi phần được đánh dấu rõ ràng với kích thước lưới.
- ▶ Kích thước nhỏ gọn, đầu 3-1/8 inch đường kính / tay cầm dài 3 1/2 inch.



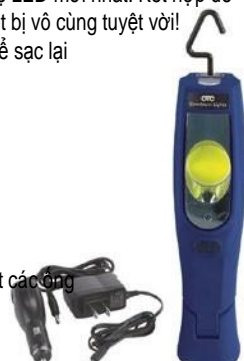
18403 - 8, 9, 10, 12, 14, & 15 fins per inch

5550

Đèn led quang phổ Solar 10W với đèn UV hàng đầu

Kết hợp đèn xử lý sự cố với đèn pin để tạo ra một giải pháp đèn làm việc LED hoàn chỉnh. Kết hợp pin Li-Ion với các công nghệ LED mới nhất. Kết hợp để từ tính với móc treo... một số người nói rằng thiết bị vô cùng tuyệt vời!

- ▶ Điện áp xoay chiều/điện áp một chiều có thể sạc lại
- ▶ Pin Li-Ion
- ▶ Để từ tính
- ▶ Đèn LED sáng - tuổi thọ 50.000 giờ
- ▶ Góc điều chỉnh 60°
- ▶ Thân được bọc lớp bề mặt chống trượt.
- ▶ Chống sốc và chống nước.
- ▶ Bảo hành trọn đời giới hạn.
- ▶ Sản phẩm này cho phép bạn tháo và lắp đặt các ống



A/C Ratchet Wrenches

11008

Lỗ lục giác 1/2" và 9/16" ở một đầu, Lỗ vuông 3/16" và 1/4" ở đầu còn lại (dụng cụ có thể đảo chiều)

10696

Bốn lỗ VUÔNG, 1/4" và 3/16" ở một đầu, 3/8" và 5/16" ở đầu kia (dụng cụ có thể đảo chiều)

11012

Dụng cụ có thể đảo chiều, với 25° lệch tâm với 4 lỗ vuông, 1/4" và 3/16" ở một đầu, 3/8" và 5/16" ở đầu kia

10696



11012



4497A

Kim kẹp đầu siết 2 chiều

- ▶ Thiết kế bằng thép độ dày cao, được sử dụng để ép đầu nối dây điện cách điện..
- ▶ Có tác dụng xoắn ép để đảm bảo độ chặt cho đầu nối trên dây, giúp quá trình ép đơn giản và nhanh chóng..
- ▶ Tay cầm được cách điện và có thể tạo sức ép cơ học kết hợp cho sức mạnh.
- ▶ Dành cho kích thước dây: AWG 22-18 (0,6mm-1,0mm) đầu nối màu đỏ; AWG 16-14 (1,3mm-1,6mm) đầu nối màu xanh lam; và AWG 12-10 (2,0mm-2,6mm) đầu nối màu vàng.



4497

4498

7-in-1 Wire Stripper & Crimper

- ▶ Dụng cụ cắt dây này có thể cắt lớp bọc cách điện của dây điện có đường kính từ 10 AWG - 22 AWG (0,6mm - 2,6mm). Kim trên đầu hàm để luồn hoặc lấy dây ở những nơi chật hẹp.
- ▶ Thiết kế hàm kẹp được làm từ thép chịu nhiệt có thể cắt một hay nhiều dây.
- ▶ Máy cắt vít được thiết kế để cắt những chiếc ốc vít sạch sẽ mà không cần làm sạch ren. Dành cho các kích thước vít máy 4-40, 5-40, 6-32, 8-32, 10-24 và 10-32..
- ▶ Thiết bị có thể uốn các đầu nối dây cách điện hoặc không cách điện, đầu nối dây bugi 7mm - 8mm.



4498

4505

Bộ cần siết ống đệm

Bộ siết ống đệm có đường kính từ 3/8" đến 1-3/8", bao gồm cán cầm đệm kích thước lớn, trung bình và nhỏ với đai ốc, cùng với 16 bộ ống đệm có đường kính từ 3/8" đến 1-3/8". Đóng gói trong hộp đựng bằng chất liệu bạt đựng chắc chắn và chống va đập



4505



4507

4507

Bộ lắp ổ trục & phốt

- ▶ Sản phẩm cho phép lắp đặt ổ trục côn và phốt mà không gây hư hỏng cho bộ phận hoặc khuôn. Bộ sản phẩm bao gồm một tay cầm và các thiết bị điều chỉnh vòng bi và phốt phổ biến từ 1,565" đến 3,180".
- ▶ Mặt côn của thiết bị điều chỉnh được sử dụng để lắp đặt ổ trục. Đảo ngược thiết bị sang mặt phẳng để lắp đặt phốt. Bộ được đặt trong hộp lưu trữ bằng nhựa chắc chắn và chống va đập.
- ▶ Bao gồm tay cầm với bulon cùng với các kích thước dụng cụ như 1,565", 1,750", 1,965", 2,325", 2,470", 2,555", 2,830", 2,995" và 3,180"

ROBINAIR

DỤNG CỤ CHUNG

4502

Bộ kim kẹp ống

- ▶ Bộ sản phẩm bao gồm một kẹp chéo và một kẹp dẹt rộng để kẹp ống.
- ▶ Phục vụ cho hầu hết các loại kẹp ống tròn hoặc dẹt.
- ▶ Các kẹp được giữ mở với cơ chế khóa hãm. Các hãm có thể xoay để tiếp cận các kẹp ống ở bất kỳ vị trí nào.



4510

Bộ kim tháo vòi

- ▶ Dùng để ngắt dòng chảy qua các dây chân không, dây nhiên liệu, dây làm mát.
- ▶ Cơ cấu bánh cóc giữ chặt các hãm xoay tại chỗ
- ▶ Hãm xoay hạng nặng được thiết kế để kẹp song song. Sản phẩm bao gồm:
- ▶ Dụng cụ 8" dùng cho các ống nhỏ và khu vực chật hẹp
- ▶ Dụng cụ 10" dùng cho ống làm mát và dây chân không
- ▶ Dụng cụ 12" dùng cho ống làm mát và dây chân không.



4509

Dụng cụ cắt ống lưới thẳng

- ▶ Cắt các ống cao su có kích thước từ 1/4" đến 1-1/2".
- ▶ Đặt ống vào dụng cụ và bóp tay để cắt.



4411

Công cụ cắt ống "Guillotine"

- ▶ Móc và cắt các đường ống nhựa và ống cao su có đường kính từ 1/8" đến 1".
- ▶ Đơn giản chỉ cần móc ống vào đầu hình chữ V và bóp tay để cắt.
- ▶ Cơ chế dùng đòn kép cung cấp để tăng lực. Lưỡi cắt được trang bị lò xo, nên sau khi sử dụng lưỡi sẽ trở lại vị trí mở, tránh gây nguy hiểm.
- ▶ Thiết kế tuyến tính với tính năng móc giúp đạt được, nắm bắt và cắt ống ở những khu vực chật hẹp.



4600

Bộ đục

- ▶ Bộ đục gọt bằng thép chrome vanadi hàm lượng cao đã được xử lý nhiệt, bền và đáng tin cậy. Đi kèm với khay.



Bộ bao gồm, (cũng có sẵn khi mua riêng lẻ):

- ▶ 3 đục gọt thép cứng (có vạch đo kích cỡ): 3/8" x 5-1/2"; 1/2" x 6"; 5/8" x 6-1/2"
- ▶ 2 cây đục đánh dấu tâm: 1/8" x 5"; 3/16" x 6"
- ▶ 5 thanh đục: 3/32" x 4-1/4"; 1/8" x 4-3/4"; 5/32" x 5"; 3/16" x 5-1/4"; 1/4" x 5-3/4"; 3/16" x 5-1/4"; 1/4" x 5-3/4"
- ▶ 5 cây đục mặt côn: 3/32" x 5-1/4"; 1/8" x 5-3/4"; 5/32" x 6"; 3/16" x 6-1/4"; 1/4" x 6-3/4"

4512

Bộ kim vòng chặn

- ▶ Đối với các vòng chặn bên trong hoặc bên ngoài; Vít có tai vận cho phép chuyển đổi nhanh chóng. Được làm bằng thép cường lực nặng. Cũng bao gồm hai gắp bằng thép không gỉ.
- ▶ Được đựng trong một hộp nhựa đúc chắc chắn để lưu trữ.

Bộ bao gồm:

Kim thẳng, đầu nhọn .090"	Kim thẳng, đầu nhọn .047"
Kim góc 90 độ, đầu nhọn .090"	Kim góc 90 độ, đầu nhọn .047"
Kim thẳng, đầu nhọn .070"	Kim thẳng, đầu nhọn .038"
Kim góc 90 độ, đầu nhọn .070"	Kim góc 90 độ, đầu nhọn .038"
Kim thẳng, đầu nhọn .047"	Đầu thẳng đầu góc 90°



4514

Bộ kim bấm vòng nhỏ

- ▶ Dùng cho những vị trí hẹp. Có thể sử dụng cho các loại kẹp S-ring và R-ring, cả vòng chặn và ngoài, đầu thẳng hoặc góc. Được làm bằng thép molybdenum chrome chịu nhiệt, chắc chắn.
- ▶ Bộ sản phẩm gồm hai kim vòng chặn dạng trong (một đầu thẳng, một đầu góc 45 độ) và hai kim vòng chặn dạng ngoài (một đầu thẳng, một đầu góc 45 độ).
- ▶ Tất cả các kim đều có đầu nhọn với đường kính 0.038 inch (1.0mm).



4515

Bộ kim bấm vòng nhỏ

- ▶ Với các điểm và trục bằng thép không gỉ chắc chắn được thiết kế để đánh dấu, tháo vòng đệm O-ring, tiếp cận các vòng chặn, và thực hiện các công việc khác. Các đầu góc khác nhau cho phép bạn đạt được các vị trí khó khăn.
- ▶ Thiết kế trục rãnh giúp sự điều khiển bằng ngón tay cho các công việc đòi hỏi sự cẩn thận.



4550

Bộ cạo

- ▶ Các dụng cụ cạo được trang bị lưỡi thép không gỉ cứng đã được mài bóng và xử lý nhiệt.
- ▶ Tay cầm được làm bằng nhựa hai thành phần tiện dụng và có đặc tính chống trượt và bọc thép chống va đập.
- ▶ Được đóng gói trong một khay để lưu trữ. Bao gồm: lưỡi thẳng 1-1/4", lưỡi uốn cong 1-1/4", và lưỡi thẳng 2".



4470

Butane-Power Flameless MicroTorch

- ▶ Tạo nhiệt không lửa đến 650° (1250°F) mà không cần sử dụng dây điện.
- ▶ Sử dụng điện tử Piezo khởi động với khóa bấm để bảo vệ sản phẩm khỏi nước.
- ▶ Pin nhiên liệu đáng tin cậy sử dụng chất lỏng nhẹ hơn butan tiêu chuẩn (KHÔNG bao gồm butan).
- ▶ Lý tưởng cho dự án ô tô và cơ nhiệt



4602

Bộ đục đồng

- ▶ Hai chiếc đục đồng lớn, không gây ra tia lửa. Phù hợp cho việc sử dụng gần các bộ phận chính xác hoặc trong những địa điểm mà tia lửa từ kim loại sắt có thể gây nguy hiểm.
- ▶ Bao gồm một đục 8" (5/8" hex, thuận về 3/8") và một Punch thẳng 10" (3/4" đường kính, phay ở cả hai đầu..)



4650

Bộ gương và nam châm

- ▶ Tay cầm có thể điều chỉnh từ 6-1/2" đến 25". Đầu xoay cho phép tiếp cận các khu vực chật hẹp..
- ▶ Gương xoay hình chữ nhật lớn có kích thước 2" x 3-1/2", được gắn trên một tay cầm có thể điều chỉnh độ dài. Gương nhỏ có đường kính 1-1/4", có thể thay thế với nam châm trên tay cầm còn lại.
- ▶ Nam châm có sức nâng tối đa 8 lbs.



4651

Bộ kẹp vít

- ▶ Loại bỏ các chốt và bulông bị gãy..
- ▶ Bao gồm mười ống hướng dẫn, năm mũi khoan và năm cưa vít với ốc vít tách chiết..
- ▶ Mũi khoan xoay chiều trái để giúp quá trình tháo.



4605

Bộ đục và dùi

- ▶ Tay cầm bảo vệ an toàn cho phép cầm nắm dễ dàng và bảo vệ tay khỏi bị búa đập.

Bộ 12 đục và dùi bao gồm:

- 5 mũi đục phẳng: lưỡi rộng 1/2", 5/8", 3/4", 7/8" và 1"
- 1 dụng cụ chạm đầu nhọn: lưỡi rộng 1/4"
- 2 dụng cụ đục mặt côn: đường kính 1/8" và 1/4"
- 2 dụng cụ đục lỗ: 3/16" và 1/4" đường kính meter
- 2 dụng cụ đánh dấu tâm: đường kính 1/8" và 3/16"

Bộ hãm bi khóa đôi giữ chặt dùi hoặc đục trong tay cầm lái.



4607

Máy vặn vít 1/2"

- ▶ Tháo các ốc vít hoặc bulông khó xoay..
- ▶ Thiết kế tay cầm ngăn ngừa va chạm với tay.
- ▶ Kẹp mũi 1/2" và đầu lục giác 5/16" cho các mũi vít dẹt và Phillips

Bao gồm tám bit tuốc nơ vít::

- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Rộng 5/16" x dài 1-3/8" với mũi khoan lục giác 5/16"
- Rộng 5/16" x dài 1-3/8" với mũi khoan lục giác 5/16"
- Rộng 3/8" x dài 1-3/8" với mũi khoan lục giác 5/16"
- Rộng 5/16" x dài 1-3/8" với mũi khoan lục giác 5/16"



4608

Máy vặn vít 3/8"

- ▶ Nới lỏng vít, ốc hoặc đai ốc khó xoay..
- ▶ Thiết kế tay cầm ngăn ngừa việc đập vào tay khi sử dụng.
- ▶ Giữ đầu vít có đầu 3/8 inch và đầu lục giác 5/16 inch cho các đầu vít Phillips và đầu dẹt..

Bao gồm tám bit tuốc nơ vít::

- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"
- Mũi Phillips số 2, dài 1-3/8" với đầu lục giác 5/16"



DỤNG CỤ CHUNG

4606

Bộ búa đồng và đục

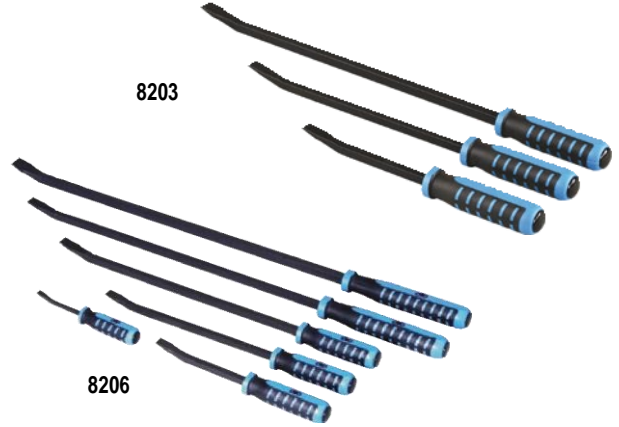
- ▶ Búa đầu đồng và đục được sử dụng trong những nơi sử dụng các kim loại sắt có nguy cơ gây ra tia lửa nguy hiểm, hoặc nơi các bộ phận kim loại có thể bị hư hỏng bởi các công cụ thép..
- ▶ Đầu búa nặng 24 ounce; đục đồng có kích thước 10 inch x đường kính 3/4 inch; Đầu đục đồng có dạng hình côn dài 8 inch với đường kính đầu lục giác 5/8 inch hướng tới đầu đường kính 3/8 inch.



Blue Force — Bộ đòn bẩy có tay cầm

- ▶ Một cây đòn bẩy chắc chắn được làm bằng thép vuông được ram do đó có thể chịu được va đập mạnh không làm hư đòn bẩy..
- ▶ Đầu đen chrome chịu được va đập mạnh mà không làm hỏng dụng cụ
- ▶ Tay cầm tiện lợi - tay cầm kết hợp đúng vật liệu composite, mang lại cảm giác thoải mái cho người dùng và giảm sự mệt mỏi của tay..
- ▶ Đầu được mài bóng với lớp phủ oxit đen. Lớp phủ giúp cho dụng cụ bền bỉ chống gỉ sét và mài mòn trong quá trình sử dụng.

8203



8203

Bộ đồ gồm các cây đòn bẩy có chiều dài thân 12", 18" và 24", được đóng gói trong khay ép màu xám.

8206

Bộ đồ gồm các cây đòn bẩy có chiều dài thân lần lượt là 8", 12", 18", 24", 32" và 36", được đóng gói trong khay ép màu xám.

4535

A/C Clutch Hub Remover/Installer Set (13 pc.)

- ▶ Bộ dụng cụ này dùng để tháo lắp trực ly hợp trên các máy nén khí, đảm bảo không làm hỏng bất kỳ linh kiện nào của máy. Các loại máy nén khí này bao gồm: GM/Harrison DA-6, HR-5, V-5, A-6 và R4 sơm; Nippondenso Ford/Chrysler A590, C171, FS-6, 6P148A (kiểu mới); Sanden&Sankyo; York/Tecumseh HR980; Zexel/Mitsubishi CH series..
- ▶ Bộ dụng cụ bao gồm một đĩa tháo ly hợp, các ốc vặn và bộ đầu nối cho phép tháo và lắp gắn hầu hết các trực ly hợp..
- ▶ Kèm theo hộp nhựa được làm bằng phương pháp thổi khuôn

4535



4536

Bộ dụng cụ tháo củ ly hợp máy nén khí hệ thống điều hòa.

- ▶ Bộ dụng cụ này được sử dụng để tháo ly hợp của hệ thống điều hòa khó tháo. Ngoài ra, chúng cũng có thể được sử dụng để tháo các loại đầu phát, máy phát điện, hệ thống trợ lực lái, các bánh đà quạt hãm, các bánh đà khuỷu, và các bánh định vị bằng sợi xoắn..
- ▶ Bộ dụng cụ bao gồm các bộ phận đúc: một trục vặn kích thước 3/4"-16 x 5" đặt ở trung tâm, thanh ngang dài 5-1/2 inch với 3 cài đặt khác nhau, hai cặp răng móc, và ốc kẹp..
- ▶ Khoảng cách giữa răng móc: từ 3 đến 5 inch; Khoảng cách đặt được: từ 1 đến 5 inch.
- ▶ Bao gồm hộp nhựa được làm bằng phương pháp thổi khuôn.



4537

Dụng cụ giữ củ ly hợp máy nén khí của hệ thống điều hòa..

Cờ lê ba chốt này giữ cho bộ ly hợp A/C không bị xoay khi rời lỏng hoặc siết chặt đai ốc giữ. Bộ đồng hồ điều chỉnh nhanh chóng bằng vít định vị bằng đồng để phù hợp với các kiểu máy nén khí được sử dụng trên các xe GM, Ford và Chrysler với nhiều loại động cơ khác nhau. Nó cũng phù hợp với nhiều loại bánh xe khác..



18021

Bộ dụng cụ tháo tấm ly hợp

Bộ dụng cụ tiện dụng này chứa các bộ tháo tấm ly hợp cho nhiều loại máy nén khí phổ biến. Những công cụ này có thể được sử dụng để tháo tấm ly hợp để tiếp cận phốt trực và lắp đặt lại. Thiết kế nhỏ gọn giúp dễ dàng làm việc trong những không gian chật hẹp và trong nhiều trường hợp, các công cụ này có thể được sử dụng khi máy nén khí lắp đặt trên xe. Bộ dụng cụ bao gồm các bộ tháo tấm ly hợp sau đây:

10861 - Cho máy nén GM A6 và R4

11009 - Cho máy nén Ford FS6 và máy nén Chrysler C-171

41067 - Cho máy nén GM DA6, HR6 và V5.



18021

11009

Dụng cụ tháo tách tấm ly hợp

Được thiết kế để vượt qua sự trở kháng khi tháo tấm ly hợp..



17580

Thiết bị xả rửa điều hòa không khí

17580 là bộ dụng cụ giúp làm sạch dây dẫn, bình chứa và bộ phận làm lạnh một cách nhanh chóng và dễ dàng.

Vòng kín — Lưu thông dung môi liên tục qua các bộ phận (cần có bộ điều áp).

Chức năng xung kích giúp loại bỏ bụi bẩn, sự ăn mòn và các tạp chất khác; bằng cách chuyển đổi dây dẫn, bạn cũng có thể xả ngược dòng.

Van kim tạo bọt khí vào luồng chất lỏng để tăng cường khả năng làm sạch.

Bộ dụng cụ đi kèm với các đầu nối phù hợp với các loại ren 1/4" và kết nối nhanh 3/8".

Kính quan sát cho phép nhìn thấy mức chất lỏng trong bể làm sạch để dễ dàng nạp đầy.

Để thực hiện mỗi quy trình làm sạch, cần khoảng một gallon dung môi rửa. Trong quá trình vận hành mạch đóng, dung môi được lọc qua bộ lọc thay thế trước khi được tái sử dụng. Bộ lọc than hoạt tính giới hạn mùi hôi khi dung môi được loại bỏ khỏi bộ phận trong khi chu kỳ xả diễn ra.

Thông số kỹ thuật	
Kích thước	52" H x 33" W x 20" D
Trọng lượng	110 lbs. (50 kg)
Áp suất cấp	80-150 psi



17580

17595

Bộ Flush Gun

Dụng cụ làm sạch Flush Gun là phương tiện kinh tế để loại bỏ tạp chất và vết cặn trong các bộ phận hệ thống điều hòa không khí. Dụng cụ sử dụng khí khô nén để tạo áp lực dung môi. Quá trình làm sạch đảm bảo việc làm sạch hoàn toàn các bộ phận, loại bỏ dầu và các tạp chất và cặn bẩn có trong hệ thống lạnh. Mũi phun được gắn kèm giúp điều chỉnh dòng dung môi mà không gây bắn ngược.



17595

17607

Bộ đầu nối làm sạch đa năng

Được thiết kế để cách ly các bộ phận của hệ thống điều hòa không khí để thực hiện làm sạch mạch kín.



17607

10986

Bộ làm sạch ống phân phối.

Sử dụng công cụ này để loại bỏ ống phân phối trước quá trình xả nước. Công cụ tăng tốc quá trình làm việc bằng cách loại bỏ các hạt bụi lắng đọng trên ống phân phối và làm hạn chế quá trình xả nước. Công cụ cơ bản hoạt động trên các phương tiện GM và Ford, đi kèm với: thân mở rộng cho các mẫu Ford từ năm 1985 trở đi, bộ chuyển đổi cho các xe GM "J", "L" và "N" từ năm 1989-1991 và bộ chuyển đổi cho các xe tải GM "C" và "K" từ năm 1991 trở đi cùng với ống phân phối #3096068.



10986

Power Flush Solvent

Cung cấp áp lực làm sạch để xả lắng đọng các hạt bụi và chất bôi trơn hệ thống từ đường ống A/C và lạnh. Là lựa chọn thay thế lý tưởng cho CFC-113, có tính khử trùng và tốc độ bay hơi tốt. Tương thích với tất cả các chất làm lạnh CFC, HCFC và HFC..
Số 17565 - Thùng 6 lon dung tích 5 lít/ Power Flush Số 17565-1 - Lon dung tích 5 lít Power Flush.



17565-1

INDEX

3665	29
3880X	27
4411	31
4470	34
4497A	33
4498	33
4502	34
4503	32
4505	33
4507	33
4509	34
4510	34
4512	34
4514	34
4515	34
4535	36
4536	36
4537	36
4550	34
4600	34
4602	35
4605	35
4606	36
4607	35
4608	35
4650	35
4651	35
5550	33
6503	32
6506	32
6515	32
7238	33
8203	36
8206	36
9010A	26
9020A	31
9060E	26
10250	23
10292	23
10293	22
10296	23
10459	23
10468A	23
10469A	23
10470A	22
10588	23
10596	29
10597	29
10696	33
10778	22
10945	29
10986	37
11008	33
11009	36
11012	33
11724	20
11725	20

11734	20
11735	20
11744	22
11745	20
11754	20
11755	20
11794	20
11795	20
11797	20
11797-C	20
11798	20
11798-C	20
11854C	20
11855C	20
11910	20
11920	20
12294	33
12458	33
12479	32
12821RA	23
12822RA	23
12824RA	23
13066	23
13067	21
13110	23
13139	24
13142	23
13143	23
13144	24
13145	23
13148	21
13149	20
13149-C	20
13184	25
13199-36S	19
13199-60S	19
13199C	19
13203	11
13203-1	11
13204	11
13205-36S	19
13205-60S	19
13205C	19
13206RT-2D	31
13208C	19
13208-KIT	19
14010A	11
14388	25
14774	23
14777	10
14830A	11
15120A	8
15121A	9
15122A	9
15151-S2	9
15301-S2	9
15400	8
15401	8

15444	8
15501-S2	9
15600	8
15601	8
15605	8
15701-S2	9
15706	9,10
15801-S2	9
16009	27
16210	16
16211	16
16234	16
16235	16
16240	16
16241	16
16242	16
16243	16
16256	25
16258	25
16451	17
16455	17
16503	13
16600	13
16910	27
17026	21
17121	25
17506	25
17565	37
17565-1	37
17572	25
17580	37
17595	37
17605	25
17607	37
17686	25
17801B	29
18021	36
18065	25
18180	21
18190A	21
18191A	21
18192	21
18341	21
18403	33
18451	21
18501	22
18511	22
18512	22
18513	22
18514	22
18548	32
18560	23
18561	23
18576	21
19150	21
19695	21
22791	13
25700-AUS	6
34065	25
34102	25



Tel: 090 998 9907
Email: info@vimet.com.vn - Web: www.thietbioto.vn

34579	25
34750	25
34750RA	25
34970	10
40001	18
40082	21
40083	21
40084	21
40152	13
40153	13
40160	13
40161	13
40162	13
40163	13
40169	13
40170	13
40174	13
40180	13
40181	13
40182	13
40186	13
40190	13
40190C	13
40191C	13
40192	13
40192C	13
40194	13
40232	21
40288	24
40291	24
40330	24
40333	23
40336	24
40380	24
40384	24
40386	24
40390	24
40396	24
40398	24
40399	24
40410	23
40410A	23
40416	23
40417	23
40419	23
40420	23
40422	23
40427	23
40449	21
40464	24
40472	24
40479	24
40553	23
40555	23
40560A	23
40563A	23
40572	23
40653B	21
40677	21
40859	29

41400A	19
41400A-72A	19
41670	18
41671	18
41676	20
41676-C	20
41698	21
42022	32
42024	32
42028	32
42035	32
42071	32
42080	32
42090	32
42160	17
42162	17
43133C	18
43230	29
43240	29
45111	18
45134A	18
48134A	18
48319	21
61402RA	23
65060	22
65160	22
65260	22
65360	22
68020	22
68060	22
68420	22
75700	29
100343	7
MicroRaptor	5
Minimax-RA	5
Minimax-RR	5
RA1000	17
Raptor	6
RaptorEX	7
RG3000	5
RG5410AEX-A	7
RG5410EX-E	7
RG6000	6
RX-1A	14
TIF3110	28
TIF3220	28
TIF3310	29
TIF3320	29
TIF3320A	29
TIF3420	28
TIF7201	29
TIF7610	30
TIF7612	30
TIF7620	30
TIF8800X	15
TIF8900-A	15
TIF9020A	26
TIF9030	26
TIF9055	26
XL-1A	14
XP-1A	14





Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn



For your nearest Robinair distributor please contact our Customer Service Team.

Bosch Automotive Service Solutions
1555 Centre Rd
Clayton, VIC, 3169

Within Australia

Phone: - 1300 783 031

Fax: - 03 9544 5222

Email: - customerservice.au@service-solutions.com

Outside Australia

Phone: - +61 3 9544 6222

Fax: - +61 3 9544 5222

Email: - (Asia) asiasales@service-solutions.com

ROBINAIR®



Tel: 0964 24 4411
Email: kythuat@vimet.com.vn - web: www.thietbioto.vn